



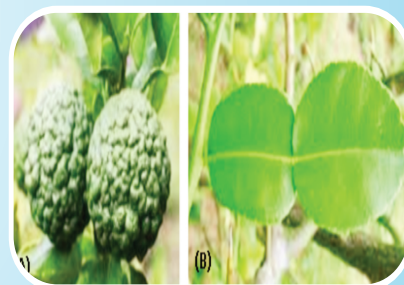
BẢN TIN

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG

SỐ 01/2020

CHÀO MỪNG NGÀY SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI 26/4 "ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÌ MỘT TƯƠNG LAI XANH"





CHỦ ĐỀ NGÀY SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI 2020 “ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÌ MỘT TƯƠNG LAI XANH”

Ngày 26/4 hằng năm, chúng ta đều kỷ niệm Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới để tìm hiểu về vai trò của quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) trong việc khuyến khích đổi mới và sáng tạo.

Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 2020 đặt đổi mới sáng tạo – và các quyền SHTT hỗ trợ đổi mới sáng tạo – là trung tâm của những nỗ lực tạo ra một tương lai xanh. Tại sao? Bởi vì những lựa chọn chúng ta đưa ra hôm nay sẽ định hình tương lai của chúng ta mai sau. Trái đất là nhà của chúng ta. Chúng ta cần quan tâm đến Trái đất.

Xác định một lộ trình đến tương lai xanh là một yêu cầu cấp bách hiện nay. Tất cả chúng ta đều chia sẻ thử thách này và mỗi người có một vai trò trong việc xây dựng một tương lai xanh. Điều này đòi hỏi nỗ lực lớn lao và đa chiều, nhưng như nhà tự nhiên học nổi tiếng David Attenborough đã lưu ý “với tư cách là một giống loài, chúng ta là những chuyên gia giải quyết vấn đề”. Chúng ta có thể tạo ra một tương lai xanh.

Chúng ta có trí tuệ, sự khéo léo và khả năng sáng tạo tập thể để đưa ra những cách thức mới, hiệu quả hơn nhằm định hình một tương lai ít carbon. Nhưng chúng ta phải hành động ngay!

Chiến dịch cho Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 2020 đặt đổi mới sáng tạo – và các quyền SHTT hỗ trợ cho đổi mới sáng tạo – là trung tâm của những nỗ lực tạo ra một tương lai xanh. Tại sao? Bởi vì những lựa chọn chúng ta đưa ra hôm nay sẽ định hình tương lai của chúng ta mai sau. Trái đất là nhà của chúng ta. Chúng ta cần quan tâm đến Trái đất.

Chiến dịch cũng tôn vinh nhiều nhà sáng chế và sáng tạo truyền cảm hứng trên khắp thế giới đang đánh cược vào một tương lai xanh – họ những phụ nữ, nam giới và những người trẻ tuổi đang làm các công việc nhằm tạo ra sự thay thế sạch hơn cho các công nghệ dựa trên nhiên liệu hóa thạch, các hệ thống kiểm soát các nguồn tài nguyên thiên nhiên và thực phẩm hiệu quả và bền vững hơn và cả những người đang sử dụng hệ thống SHTT để hỗ trợ công việc của họ cũng như tiếp thu và sử dụng trong cộng đồng.

Chúng ta khám phá cách thức mà một hệ thống SHTT cân bằng và mạnh mẽ có thể thúc đẩy sự xuất hiện của một nền kinh tế xanh cùng cộng sinh với các hệ thống hỗ trợ sự sống của Trái đất. Chúng ta xem xét cách thức mà hệ thống bảo hộ bằng độc quyền sáng chế thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển và phổ biến các công nghệ thân thiện với môi trường, cho phép chúng ta giải quyết khủng hoảng khí hậu và xây dựng một tương lai xanh; cách thức mà tư duy sáng tạo và quyền đối với kiểu dáng cùng nhau khuyến khích việc sử dụng tối ưu các nguồn lực, cho phép các nhà thiết kế đầu tư thời gian và tài năng vào việc tạo ra cho người tiêu dùng các sản phẩm hữu ích, hấp dẫn và thân thiện với môi trường.

Chúng ta xem xét cách thức mà các nhãn hiệu và các chỉ dẫn khác hỗ trợ vào việc hình thành và phát triển của các doanh nghiệp dựa trên các nguyên tắc bền vững về môi trường, cho phép họ cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường đa dạng hơn.

Chúng ta nhận thấy cách thức mà các quyền như chỉ dẫn địa lý đang khuyến khích sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững hơn và quyền đối với giống cây trồng đang thúc đẩy sự phát triển của các loại cây trồng mạnh mẽ hơn nhằm hỗ trợ giải quyết vấn đề an ninh lương thực toàn cầu.

Và chúng ta thấy được cách thức mà những nhà sáng tạo – những người thông qua hệ thống quyền tác giả có thể kiếm sống từ những tác phẩm của họ – có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra tầm nhìn về một tương lai xanh và những lợi ích chưa từng thấy.

Như Einstein đã từng lưu ý, chúng ta không thể liên tục làm một việc lặp đi lặp lại và mong đợi những kết quả khác nhau. Nếu chúng ta muốn có kết quả khác nhau, chúng ta cần phải đổi mới trong cách tiếp cận, trong suy nghĩ và mô hình kinh doanh của mình.

Cam kết của chúng ta, những lựa chọn mà chúng ta thực hiện mỗi ngày, những sản phẩm chúng ta mua, những nghiên cứu chúng ta tài trợ, những công ty chúng ta hỗ trợ và những chính sách và luật pháp chúng ta thiết lập sẽ quyết định tương lai của chúng ta xanh như thế nào. Với tư duy đổi mới sáng tạo cùng chiến lược sử dụng quyền sở hữu trí tuệ, phát triển bền vững là trong tầm tay.

Hãy cùng chúng tôi khám phá vai trò của đổi mới sáng tạo và quyền sở hữu trí tuệ trong việc mở ra một con đường dẫn đến một tương lai xanh. Chia sẻ những thành quả đổi mới sáng tạo xanh yêu thích của bạn và cho chúng tôi biết bạn sẽ thúc đẩy năng lực xanh của mình như thế nào./

*Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Hỗ trợ, Tư vấn - Cục Sở hữu trí tuệ
(Nguồn: Dịch từ bản tiếng Anh <https://www.wipo.int/ip-outreach/en/ipday/>)*



Chịu trách nhiệm xuất bản:
Ths. TĂNG PHÚ AN
Giám đốc Sở KH&CN An Giang

Trưởng Ban biên tập:
Ths. LÊ QUỐC CƯỜNG
Phó Giám đốc Sở KH&CN An Giang

Phó Trưởng Ban biên tập:
Ths. TRẦN PHÚ VINH
Phó Giám đốc Trung tâm
Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang

Thư ký:
Ths. NGUYỄN BẢO LÂM

Biên tập viên:
Ks. TRƯƠNG BẢO QUỐC
Ks. HÀ THỊ MỸ TRANG
Ths. ĐOÀN HỮU TRÍ

Tòa soạn:
Số 269A Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Hòa,
TP. Long Xuyên, An Giang.
☎ (0296) 3852212 hoặc (0296) 3954305
✉ bantinkhcnag@gmail.com

In 500 cuốn, khổ 19x27cm, tại Công ty CP In An Giang.
Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT ngày 17/02/2020
của Sở Thông tin và Truyền thông An Giang.
In xong nộp lưu chiểu tháng 4/2020.

MỤC LỤC

VĂN BẢN - CHÍNH SÁCH

- | | |
|--|-------|
| | Trang |
| 1. Thông tư hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất | 2 |
| 2. Quyết định phê duyệt danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường | 4 |
| 3. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 | 6 |

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- | | |
|--|----|
| 4. An Giang: Một số hoạt động hưởng ứng Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới trong năm 2019 và định hướng năm 2020 | 8 |
| 5. Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh An Giang quý 1/2020 | 10 |
| 6. Thử nghiệm và chuyển giao quy trình sản xuất dung dịch rửa tay khô sát khuẩn phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 | 13 |
| 7. Kết quả đề tài cấp tỉnh "Nghiên cứu các sản phẩm từ tinh dầu chóc (<i>Citrus hystrix</i>) được trồng tại An Giang có tác dụng kháng khuẩn và khử mùi" | 17 |
| 8. Kết quả thực hiện dự án xây dựng quy trình sản xuất khoai môn giống từ cây cấy mô phù hợp điều kiện tỉnh An Giang | 20 |
| 9. Kết quả nhiệm vụ KH&CN cơ sở "Thử nghiệm mô hình nuôi gà quý phi (Hoàng Gia) tại huyện Châu Thành, tỉnh An Giang năm 2019 | 22 |
| 10. Kết quả thực hiện dự án "Ứng dụng Máy tách màu 6SXM-1008FS trong dây chuyền chế biến để nâng cao chất lượng gạo thành phẩm tại DNTN Nam Thành" | 24 |
| 11. Một số giải pháp tỉnh An Giang khai thác lợi thế khi hiệp định thương mại tự do Châu Âu-Việt Nam (EVFTA) ký kết | 26 |

TIN TỨC - KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- | | |
|---|----|
| 12. Kết quả triển khai đề án khung quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh (2013-2019) và chia sẻ nguồn gen | 30 |
| 13. Kết quả hoạt động sáng kiến tỉnh An Giang năm 2019 | 32 |
| 14. Hội thảo nâng cao năng lực về chính sách, sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo | 34 |
| 15. Đào tạo an toàn bức xạ cho cán bộ phụ trách an toàn bức xạ và nhân viên bức xạ trên địa bàn tỉnh An Giang | 36 |
| 16. Những xu hướng công nghệ phát triển và lợi ích trong tương lai gần | 37 |
| 17. Điểm tin hoạt động khoa học và công nghệ tại các huyện, thị và thành phố | 39 |
| 18. Thông báo Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh An Giang lần thứ IX năm 2020 | 40 |

THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ VÀ NĂNG LỰC CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT



Nguồn: www.LuatVietnam.vn

Ngày 10/12/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN về việc hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất. Thông tư này gồm có 04 Chương, 14 Điều với các nội dung chính như sau:

Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, Thông tư hướng dẫn nội dung, quy trình đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ các ngành, lĩnh vực sản xuất tại Việt Nam, bao gồm: công nghiệp chế biến, chế tạo, lắp ráp, công nghiệp hỗ trợ. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có thể sử dụng kết quả nhằm làm cơ sở để nắm bắt được hiện trạng công nghệ sản xuất và khả năng khai thác và làm chủ, đổi mới, nghiên cứu và phát triển công nghệ. Từ đó, đề xuất chính xác, đưa ra giải pháp nhằm nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, ngành, lĩnh vực.

Về nguyên tắc đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, thông qua việc phân tích, đánh giá tổng hợp năm nhóm yếu tố thành phần bao gồm: nhóm hiện trạng công nghệ, thiết bị sản xuất (nhóm T); nhóm hiệu quả khai thác công nghệ (nhóm E); nhóm năng lực tổ chức, quản lý (nhóm O); nhóm năng lực nghiên cứu phát triển (nhóm R) và nhóm năng lực đổi mới sáng tạo (nhóm I), kết hợp với kết quả đánh giá hệ số đồng bộ về trình độ và năng lực công nghệ sản xuất (được tính toán dựa trên số điểm đạt được của các nhóm T, E, O, R, I).

Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất sử dụng phương pháp định lượng theo thang điểm chung 100 điểm cho tổng số 26 tiêu chí để đưa về cùng một mặt bằng đánh giá.

Các tiêu chí đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất được hướng dẫn chi tiết tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Thông tư.

Trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp được phân loại theo 04 mức căn cứ trên tổng số điểm các thành phần trình độ và năng lực công nghệ sản xuất đạt được và hệ số mức độ đồng bộ của trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Trình độ và năng lực công nghệ sản xuất lạc hậu khi hệ số mức độ đồng bộ nhỏ hơn 0,3 và tổng số điểm nhỏ hơn 35 điểm;
- Trình độ và năng lực công nghệ sản xuất trung bình khi hệ số mức độ đồng bộ từ 0,3 trở lên và tổng số điểm từ 35 điểm đến dưới 60 điểm;
- Trình độ và năng lực công nghệ sản xuất trung bình tiên tiến khi hệ số mức độ đồng bộ từ 0,5 trở lên và tổng số điểm từ 60 điểm đến dưới 75 điểm;
- Trình độ và năng lực công nghệ sản xuất tiên tiến khi hệ số mức độ đồng bộ từ 0,65 trở lên và tổng số điểm từ 75 điểm trở lên.

Trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của ngành, lĩnh vực được phân loại dựa trên tổng số điểm đạt được và hệ số mức độ đồng bộ của trình độ và năng lực công nghệ của ngành, lĩnh vực (thực hiện tương tự như doanh nghiệp).

Quy trình đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất gồm 5 bước: ⁽¹⁾ Công tác chuẩn bị; ⁽²⁾ Tổ chức điều tra thu thập số liệu tại doanh nghiệp; ⁽³⁾ Tổ chức điều tra trực tuyến; ⁽⁴⁾ Phân tích đánh giá; ⁽⁵⁾ Tổng kết.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2020 và thay thế Thông tư số 04/2014/TT-BKHCN ngày 08/4/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ sản xuất./.

Danh Tướng

(Nguồn: Thông tư 17/2019/TT-BKHCN của Bộ KH&CN)



ĐƯỜNG DÂY NÓNG SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

**Tiếp nhận phản ánh vi phạm đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu
Chánh Thanh tra: 0985.587.766; Cơ quan: (0296) 3852850 hoặc (0296) 3852212**

QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT DANH MỤC NGÀNH, LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH TRỌNG TÂM CẦN TĂNG CƯỜNG, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG

Ngày 18/12/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 3807/QĐ-BKHCN về phê duyệt Danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, quy định cụ thể 33 ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm như: Sản xuất kinh doanh điện; khai thác, chế biến; cung cấp xăng, dầu, khí; sản xuất, chế biến, bảo quản lương thực, thực phẩm, đồ uống...; cụ thể như:

STT	Ngành, lĩnh vực
1	Sản xuất kinh doanh điện
2	Khai thác, chế biến cung cấp xăng, dầu, khí
3	Khai thác, chế biến, phân phối than
4	Khai thác, chế biến các loại khoáng sản
5	Sản xuất, kinh doanh sắt, thép, kim loại màu
6	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất hóa chất, phân bón và hợp chất ni tơ; - Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp; - Sản xuất phân bón; - Sản xuất chất tẩy rửa hóa mỹ phẩm; - Sản xuất sơn, mực in, keo dán; - Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật
7	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh
8	Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may, da giày
9	Khai thác, nuôi trồng, chế biến bảo quản lâm sản, nông sản, thủy sản và muối: <ul style="list-style-type: none"> - Chế biến bảo quản rau quả; - Chế biến bảo quản sản phẩm từ cây công nghiệp; - Chế biến gỗ, bột giấy, giấy; - Khai thác, nuôi trồng, chế biến và bảo quản các loại thủy, hải sản; - Sản xuất, chế biến muối
10	Sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi gia cầm, gia súc, thủy sản
11	Sản xuất, chế biến, bảo quản lương thực, thực phẩm, đồ uống: <ul style="list-style-type: none"> - Thịt và các sản phẩm từ thịt; - Sữa và các sản phẩm từ sữa; - Bia, rượu, nước uống đóng chai và các loại đồ uống; - Chế biến, bảo quản lúa, gạo
12	Sản xuất thuốc thú y

13	Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
14	Sản xuất dược phẩm
15	Sản xuất trang thiết bị, dụng cụ y tế
16	Gia công cơ khí chính xác
17	Sản xuất thiết bị, dụng cụ quang học
18	Sản xuất vũ khí, đạn dược
19	Khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng: - Khai thác, sản xuất, kinh doanh đá, cát, sỏi; - Sản xuất, kinh doanh xi măng
20	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sinh hoạt
21	- Các ngành liên quan đến hoạt động sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước, thu gom sử dụng nước mưa, nước được khử muối từ nước lợ, nước mặn xử lý nước thải; - Các ngành liên quan đến hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ xử lý nước thải, cải tạo phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, tái sử dụng nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả
22	Hoạt động xử lý tái, chế rác thải
23	Hoạt động quan trắc môi Trường
24	Hoạt động khí tượng thủy văn
25	Hoạt động đo đạc và bản đồ
26	Đóng tàu thuyền
27	Sản xuất, lắp ráp ô tô, các xe có động cơ khác
28	Sản xuất các thiết bị, sản phẩm điện tử, viễn thông, phát thanh, truyền hình, công nghệ thông tin
29	Dịch vụ viễn thông
30	Sản xuất phương tiện đo, chuẩn đo lường
31	Cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường
32	Dịch vụ logistics
33	Sản xuất, kinh doanh vàng

Ngoài ra, các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh không thuộc danh mục nhưng đáp ứng các tiêu chí sau: ⁽¹⁾ phù hợp với Danh mục hệ thống ngành kinh tế Việt nam, danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh theo Luật Đầu tư; ⁽²⁾ phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về định hướng phát triển cấp quốc gia hoặc cấp bộ, ngành, địa phương; ⁽³⁾ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực gắn chặt với hoạt động đo lường; ⁽⁴⁾ tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực bảo đảm đạt được ít nhất một trong các mục tiêu về tiết kiệm nguyên vật liệu, nhiên liệu, nhân công, giảm thất thoát, giảm giá thành sản phẩm, dịch vụ; về tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; kiểm soát phát thải ra môi trường; bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để tham gia chuỗi cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30/12/2019./.

Bảo Quốc

(Nguồn: Quyết định số 3807/QĐ-BKH&CN của Bộ KH&CN)

THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU QUY ĐỊNH VỀ ĐO LƯỜNG ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2

Ngày 26/07/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 07/2019/TT-BKHHCN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2, cụ thể như sau:

- Sửa đổi bổ sung của khoản 1 Điều 4:
- + Sửa đổi chu kỳ kiểm định của một số phương tiện đo:

TT	Tên phương tiện đo	Chu kỳ kiểm định	
		Thông tư số 23	Thông tư số 07
1	Taximet	12 tháng	18 tháng
2	Phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông	12 tháng	24 tháng
3	Cân đồng hồ lò xo	12 tháng	24 tháng
4	Đồng hồ đo khí công nghiệp	12 tháng	36 tháng
5	Nhiệt kế: nhiệt kế thủy tinh-chất lỏng; nhiệt kế thủy tinh-rượu có cơ cấu cực tiểu; nhiệt kế thủy tinh-thủy ngân có cơ cấu cực đại	Không quy định	24 tháng
6	Công tơ điện xoay chiều 1 pha	60 tháng	72 tháng (kiểu điện tử) 60 tháng (kiểu cảm ứng)
7	Công tơ điện xoay chiều 3 pha	24 tháng	36 tháng (kiểu điện tử) 48 tháng (kiểu cảm ứng)
8	Xi téc đường sắt	12 tháng	60 tháng

Đồng thời, còn bổ sung trên 30 chủng loại phương tiện đo vào Danh mục (được xây dựng trên cơ sở rà soát lại Danh mục phương tiện đo phải kiểm định được quy định tại Thông tư 23/2013/TT-BKHHCN và tổng hợp, tiếp thu ý kiến đề xuất của các Bộ, cơ quan ngang bộ về các phương tiện đo phải được kiểm soát chặt chẽ về đo lường):

TT	Tên phương tiện đo	Chu kỳ kiểm định
1	Phương tiện đo khoảng cách quang điện	12 tháng
2	Phương tiện đo độ sâu đáy nước	12 tháng
3	Phương tiện đo độ sâu công trình ngầm	24 tháng
4	Phương tiện đo thủy chuẩn	12 tháng
5	Toàn đạc điện tử	12 tháng
6	Cân ô tô chuyên dùng kiểm tra tải trọng xe cơ giới	24 tháng
7	Phương tiện thử độ bền kéo nén	12 tháng
8	Phương tiện đo mô men lực	12 tháng
9	Pipet	24 tháng
10	Phương tiện đo vận tốc dòng chảy của nước	24 tháng
11	Phương tiện đo vận tốc gió	24 tháng
12	Baromet	12 tháng
13	Huyết áp kế điện tử	12 tháng
14	Phương tiện đo nhiệt độ, độ ẩm không khí	24 tháng
15	Phương tiện đo hàm lượng bụi trong khí thải	12 tháng
16	Phương tiện đo độ ẩm muối	12 tháng
17	Phương tiện đo điện trở kẹp mìn	6 tháng
18	Phương tiện đo cường độ điện trường	12 tháng
19	Phương tiện đo độ chói	12 tháng
20	Phương tiện đo năng lượng tử ngoại	12 tháng
21	Phương tiện đo quang phổ:	12 tháng
22	Phương tiện đo công suất laser	12 tháng
23	Phương tiện đo độ khúc xạ mắt	12 tháng
24	Thấu kính đo thị lực	12 tháng
25	Phương tiện đo độ phân cực xác định hàm lượng đường (độ Pol)	12 tháng
26	Phương tiện đo độ khúc xạ xác định hàm lượng đường (độ Brix)	12 tháng
27	Phương tiện đo lượng mưa	24 tháng
28	Phương tiện đo mực nước	24 tháng
29	Phương tiện đo tự động liên tục các thông số khí tượng thủy văn	24 tháng
30	Phương tiện đo kính vĩ	12 tháng
31	Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh	12 tháng

(Xem tiếp trang 12)

AN GIANG: MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG HƯỞNG ỨNG NGÀY SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI TRONG NĂM 2019 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020

Trần Thiện Linh

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Ngày 26/4 hàng năm đã được Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) lấy làm “Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới” nhằm tri ân, tôn vinh các nhà sáng tạo, đồng thời truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò của sở hữu trí tuệ trong cuộc sống hàng ngày.

Hưởng ứng Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 2019, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang đã triển khai một số hoạt động liên quan về sở hữu trí tuệ, sáng tạo như sau:

- Tham mưu UBND tỉnh cho các đơn vị được sử dụng địa danh và xác nhận bản đồ để đăng ký nhãn hiệu tập thể. Việc sử dụng các địa danh trong tỉnh để đăng ký nhãn hiệu tập thể nhằm tăng cường quảng bá các sản phẩm đặc thù của địa phương đến với người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh, góp phần tăng giá trị của sản phẩm của địa phương.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền về sở hữu trí tuệ luôn được chú trọng, các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về sở hữu trí tuệ được Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan trung ương, địa phương và các trường đại học thực hiện đã thu hút được nhiều sự quan tâm của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, góp phần vào việc nâng cao nhận thức của người dân tại địa phương về sở hữu trí tuệ; phối hợp Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức tập huấn về thực thi quyền sở hữu trí tuệ; phối hợp với Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lớp đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ cho đối tượng thuộc các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp sản xuất, kinh

doanh đặc sản địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tăng cường quảng bá về Nhãn hiệu chứng nhận An Giang (NHCNAG): tổ chức Hội nghị trao quyền sử dụng NHCNAG cho các đơn vị đăng ký sử dụng. Thực hiện nhiều hình thức tuyên truyền và vận động các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông sản chủ lực tham gia và sử dụng NHCNAG;

- Hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp; toàn tỉnh có khoảng 249 đối tượng nộp đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp và có 133 đối tượng được cấp bằng (121 nhãn hiệu, 11 kiểu dáng công nghiệp và 01 sáng chế).

- Xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp: các cơ quan chức năng thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra diện rộng, đột xuất, kiểm tra giám sát theo đơn khiếu nại, tố cáo.

- Hoạt động hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020: tiếp tục triển khai thực hiện 09 dự án cấp tỉnh; hỗ trợ kinh phí thực hiện 06 dự án; Tiếp nhận báo cáo của 10 dự án đã nghiệm thu từ năm 2012 đến nay để đánh giá hiệu quả ứng dụng các kết quả khoa học đã được nghiên cứu, hầu hết các dự án đều được các hộ tham gia xây dựng mô hình ứng dụng và sản xuất ổn định.

- Hoạt động nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020: có 02 doanh nghiệp đã được Trung tâm Chứng nhận phù hợp (QUACERT) đánh giá chứng

nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với TCVN ISO 9001:2015/ISO 9001:2015 và thực hiện tốt công cụ 5S. Tiếp nhận bản đăng ký và hỗ trợ xây dựng HTQLCL ISO 22000:2018 01 doanh nghiệp và chờ đánh giá chứng nhận.

- Hoạt động hỗ trợ phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: xây dựng và triển khai kế hoạch phối hợp thực hiện Chương trình phối hợp “Tuổi trẻ An Giang xung kích, lao động, làm chủ KHCN giai đoạn 2017-2020”; Chấm thi vòng chung kết Cuộc thi Ý tưởng Sáng tạo khởi nghiệp tỉnh An Giang năm 2019 (1 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba và 5 giải khuyến khích);

- Hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ: tổ chức 04 phiên kết nối cung cầu công nghệ với khoảng 220 đại biểu tham dự; Cập nhật 602 cơ sở dữ liệu (về thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tin tức về sản phẩm, công nghệ và sản phẩm chào bán tại website www.atte.vn); Tổ chức cho các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp tham dự và trưng bày sản phẩm tại Chợ công nghệ thiết bị vùng đồng bằng sông Cửu Long, Techdemo tại Cần Thơ và Gia Lai.

- Các hoạt động khác liên quan đến sở hữu trí tuệ: phối hợp Hội Nông dân tỉnh An Giang tổ chức Hội thi sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu tỉnh An Giang lần thứ IV/2019; tổ chức Đoàn khảo sát tình hình sử dụng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể trên địa bàn tỉnh An Giang sau khi hỗ trợ xác lập quyền bảo hộ sở hữu công nghiệp; phối hợp tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ XI (2018-2019): Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh An Giang lần thứ VIII năm 2019.

Năm 2020, chủ đề kỷ niệm Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới là “Đổi mới sáng tạo vì một tương lai xanh”. Tổng giám đốc WIPO đã khuyến nghị các nước và các tổ chức quốc tế đồng hưởng ứng, tổ chức các hoạt động tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao nhận thức về

sở hữu trí tuệ, cổ vũ các hoạt động đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tiếp nối các thành quả đã đạt được và hưởng ứng ngày Sở hữu trí tuệ thế giới năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang định hướng sẽ tiếp tục phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương có liên quan triển khai một số hoạt động, sự kiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ theo chủ đề mà WIPO lựa chọn và sự quan tâm của công chúng (theo tinh thần của Công văn số 3784/SHTT-NĐHT ngày 03/3/2020 của Cục sở hữu trí tuệ), cụ thể như sau: Hoạt động truyền thông: phối hợp với các báo, tạp chí viết bài, đưa tin về các chủ đề liên quan đến sở hữu trí tuệ; phát sóng truyền thanh, truyền hình các chương trình tọa đàm về sáng tạo và sáng kiến, cách thức thúc đẩy và bảo hộ các hoạt động này với sự tham gia của giới sáng tạo cũng như các cơ quan quản lý về sở hữu trí tuệ ở địa phương.

Thiết kế phát hành các tài liệu tuyên truyền tập trung vào Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới như các poster, các cuốn sách nhỏ, bản tin, treo các băng rôn, khẩu hiệu tại trụ Sở cơ quan và một số tuyến phố theo chủ đề Ngày sở hữu trí tuệ;

Tổ chức trưng bày tại các trung tâm mua sắm để thông tin người tiêu dùng cách thức họ có thể hưởng lợi từ hệ thống sở hữu trí tuệ (ví dụ: những nhãn hiệu đăng tin cậy có thể đảm bảo lòng tin cho người tiêu dùng hoặc các loại hàng giả, hàng nhái có tác động nguy hại đến người tiêu dùng như thế nào).

- Tổ chức các cuộc thi viết bài về các chủ đề liên quan đến sở hữu trí tuệ, sáng kiến, chống hàng giả...

- Tổ chức các buổi tư vấn về bảo hộ, quản lý, khai thác... quyền sở hữu trí tuệ đối với các tổ chức, cá nhân; tổ chức hội thảo về bảo hộ, khai thác quyền Sở hữu trí tuệ với doanh nghiệp, các trường đại học, viện nghiên cứu tại địa phương./.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG QUÝ 1/2020

Phạm Danh Tường

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

1. Xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật về KH&CN:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang và ban hành hướng dẫn thực hiện.

Xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tỉnh An Giang đến năm 2025 gửi các Sở, ban, ngành góp ý.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ và khâu đột phá phát triển KH&CN:

2.1. Thực hiện nhiệm vụ KH&CN:

Tổ chức hội đồng KH&CN xét duyệt đề cương 04, nghiệm thu 05, thẩm định kinh phí 05 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện 05 dự án Nông thôn miền núi và 37 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 16 nhiệm vụ KH&CN cơ sở đang triển khai trên địa bàn Tỉnh.

2.2. Thực hiện Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang:

Tiếp tục triển khai thực hiện 10 dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020. Tổ chức hội đồng KH&CN xét duyệt đề cương 03 dự án, nghiệm thu

02 dự án, thẩm định kinh phí 03 dự án; phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện 02 dự án.

2.3. Thực hiện Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho các sản phẩm nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030:

Hoàn tất lắp đặt 03 bảng pano quảng bá nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) An Giang tại Long Xuyên, Châu Thành, Chợ Mới; cấp 8000 tem NHCN An Giang cho 03 doanh nghiệp, hợp tác xã được trao quyền sử dụng.

2.4. Thực hiện Quyết định 1485/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang giai đoạn 2018-2025:

Phối hợp với Tỉnh đoàn An Giang xây dựng kế hoạch Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức về khởi nghiệp ĐMST và Cuộc thi ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp năm 2020. Tham dự lớp đào tạo Quản trị dự án khởi nghiệp cho cán bộ quản lý các Bộ, ngành địa phương, tổ chức chính trị - xã hội và cơ sở nghiên cứu đào tạo do Khu Công nghệ phần mềm (Đại học Quốc gia TP. HCM) tổ chức.

3. Nhiệm vụ thường xuyên:

3.1. Thông tin, tuyên truyền:

Cấp 15 giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách Nhà nước (04 nhiệm vụ cấp tỉnh,



11 nhiệm vụ cấp cơ sở). Cập nhật 35 tin lên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ An Giang; 514 tin lên website TBT AGi (tbtagi.angiang.gov.vn); 09 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở vào CSDL quốc gia về KH&CN. Phối hợp với Báo An Giang và Đài PT-TH An Giang đăng 02 bài viết tuyên truyền về KH&CN, phát hình 02 chuyên mục KH&CN.

Ngoài ra, nhằm góp phần phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại An Giang, Sở Khoa học và Công nghệ đã: ⁽¹⁾Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lớp Tập huấn kỹ thuật tự pha chế và sử dụng dung dịch rửa tay khô sát khuẩn trong trường học cho 1.119 học viên là cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo, giáo viên của các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở và Tiểu học trên địa bàn tỉnh; ⁽²⁾Phối hợp Báo An Giang thực hiện bài viết Vệ sinh, khử trùng nơi ở và dụng cụ gia đình trong phòng ngừa lây nhiễm do dịch COVID-19; ⁽³⁾Đăng bài viết hướng dẫn

người dân cách rửa tay, vệ sinh, khử trùng nơi ở và dụng cụ gia đình trong phòng ngừa lây nhiễm do dịch COVID-19; ⁽⁴⁾Đăng video hướng dẫn pha dung dịch rửa tay khô theo khuyến cáo của WHO trên Cổng Thông tin điện tử của Sở, Fanpage của Sở (<https://www.facebook.com/sokhcnag> và Fanpage của Chi đoàn Sở (<https://www.facebook.com/sokhcn.angiang>).

3.2. Phát triển tiềm lực KH&CN:

Về nhân lực, cử 08 CC-VC đào tạo trình độ sau đại học (02 nghiên cứu sinh, 06 cao học); 03 công chức tham gia lớp Cao cấp Chính trị, 01 viên chức tham gia lớp Trung cấp Chính trị; 30 lượt CB-CC-VC tham dự các khóa tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.

Về vật lực, tiếp tục thực hiện 03 dự án đầu tư phát triển KH&CN: ⁽¹⁾Xây dựng Trung tâm Công nghệ sinh học ; ⁽²⁾Đầu tư trang thiết bị Trung tâm Công nghệ sinh học giai đoạn 2016-2020; ⁽³⁾Đầu tư trang thiết bị Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN giai đoạn 2016 – 2020.

Về tài lực, tổng kinh phí sự nghiệp KH&CN năm 2020 là 36,8 tỷ đồng (chưa thực hiện chuyển nguồn), giải ngân trong kỳ là 5,529 tỷ đồng (đạt 15,02 %). Kinh phí thực hiện 03 dự án đầu tư phát triển KH&CN năm 2020 là 25,303 tỷ đồng (vốn đầu tư tập trung của tỉnh), chưa giải ngân.

Về tình hình triển khai cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập, đã xây dựng phương án tự chủ tự đảm bảo chi thường xuyên theo Khoản 2b, Điều 3 của Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ với giai đoạn tự chủ 03 năm (2017 – 2019) đối với Trung tâm Công nghệ sinh học và Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN (theo Quyết định số 549/QĐ-UBND và số 550/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của UBND tỉnh).

3.3. Thanh tra, kiểm tra, tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Thực hiện 01 cuộc thanh tra liên ngành về TCĐLCL nhân hàng hóa và sở hữu công nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn tại 12 tổ chức (phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 01 cơ sở vi phạm).

Tổ chức giám sát tiến độ thực hiện của 16 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, và 16 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (có 07 đề tài cấp tỉnh chậm tiến độ).

Tiếp thường xuyên 03 lượt (03 công dân) đến gửi đơn kiến nghị, phản ánh về lĩnh vực xâm phạm sở hữu trí tuệ và sở hữu công nghiệp (trong đó có 01 trường hợp không thuộc thẩm quyền giải quyết); tiếp nhận 07 đơn khiếu nại, phản ánh về lĩnh vực sở hữu công nghiệp và lĩnh vực nhãn hiệu (trong đó có 01 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết)./.

THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU...

(Tiếp theo trang 7)

- Điểm sửa đổi bổ sung của Khoản 2 Điều 4: Bổ sung quy định các phương tiện đo không quy định tại Khoản 1 Điều 4 nhưng có quy định phải được kiểm định, hiệu chuẩn tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, văn bản quy phạm pháp luật khác phải được kiểm định, hiệu chuẩn khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu nhưng không phải phê duyệt mẫu.

- Sửa đổi bổ sung của Điều 25: Bổ sung thêm trách nhiệm của cơ sở sử dụng phương tiện đo là phải duy trì đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo trong suốt quá trình sử dụng và giữa hai kỳ kiểm định.

- Sửa đổi bổ sung của Điều 28: Trách nhiệm của cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn.

- Sửa đổi bổ sung của Điều 29: Bổ sung thêm trách nhiệm của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Thanh tra, xử lý vi phạm hành chính về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020./.

Uyên Phương

(Nguồn: Thông tư 07/2019/TT-BKH&CN của Bộ KH&CN)

THỬ NGHIỆM VÀ CHUYỂN GIAO QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH RỬA TAY KHÔ SÁT KHUẨN PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP COVID-19

Nguyễn Bảo Lâm

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN An Giang



L o ngại việc lây nhiễm của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19, bên cạnh lòng mua khẩu trang y tế, nhiều gia đình tìm mua nước rửa tay, dung dịch sát khuẩn khiến thị trường sản phẩm này trở nên sôi động hơn bao giờ hết. Không chỉ chợ truyền thống mà cả các siêu thị lớn hay các chợ online cũng rao bán rất nhiều loại dung dịch tẩy rửa với nhiều mẫu mã và thể tích khác nhau với mức giá tăng từ 100 - 200% so với thường ngày. Trước tình hình đó, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh An Giang trong việc chung tay phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19, Sở Khoa học và Công nghệ đã giao Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thực hiện nhiệm vụ ***Thử nghiệm và chuyển giao quy trình sản xuất dung dịch rửa tay khô sát khuẩn phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19***. Nhiệm vụ không chỉ góp phần giúp người dân chủ động phòng chống dịch mà còn có thể chủ động ứng phó trước tình trạng khan hiếm và sốt giá các mặt hàng vệ sinh, sát khuẩn như hiện nay.

Mục tiêu của nhiệm vụ: ⁽¹⁾thử nghiệm pha chế dung dịch rửa tay khô sát khuẩn theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO); ⁽²⁾đánh giá chất lượng và hiệu quả sát khuẩn của sản phẩm; ⁽³⁾qua đó hoàn thiện quy trình sản xuất dung dịch nước rửa tay khô sát khuẩn bằng các nguyên vật liệu dễ tìm và tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo các yêu cầu theo công thức của WHO; ⁽⁴⁾chuyển giao quy trình rộng rãi đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên các cơ sở giáo dục, các trường học nhằm góp phần ứng phó với tình hình bất ổn của thị trường trong giai đoạn phòng chống dịch.

Qua tìm hiểu công thức của sản phẩm rửa tay khô do các đơn vị trong và ngoài nước sản xuất hiện bán trên thị trường cũng như cách pha chế do các tổ chức y tế, tổ

chức phòng chống dịch bệnh khuyến cáo. Nhóm nghiên cứu nhận thấy công thức do Tổ chức Y tế thế giới (WHO) khuyến cáo có nhiều vượt trội như: chất khử trùng chủ lực ít độc hại, mùi ít khó chịu, khá dễ tìm tại An Giang và vùng lân cận, chủng loại các hóa chất cần thiết khác khá phổ biến trên thị trường An Giang và quy trình sản xuất không cần quá nhiều thiết bị hiện đại, chính xác. Thành phần chính bao gồm: ethanol (cồn) 96%, hydrogen peroxide (oxy già) 3%, glycerin 98% và nước cất hoặc nước đun sôi để nguội, từ đó sẽ pha chế được dung dịch rửa tay khô sát khuẩn với nồng độ cồn từ 75-85%.

Trên cơ sở khuyến cáo của WHO và điều kiện thực tế tại An Giang, Trung tâm đã tiến hành thử nghiệm pha chế nước rửa tay khô sát khuẩn với những thành phần, tỷ lệ và những vật dụng dễ tìm và dễ thực hiện, đặc biệt là chi phí thấp và phù hợp với tình hình tại địa phương; các cơ sở giáo dục có thể dễ dàng tự pha chế và sử dụng tại đơn vị.

Trong quá trình thử nghiệm, nhóm nghiên cứu đã tiến hành kiểm tra và đánh giá hiệu quả diệt khuẩn của dung dịch này khi lau trên mặt bàn làm việc bằng gỗ (bàn của nhân viên tiếp nhận mẫu thử nghiệm tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ). Kết quả kiểm tra cho thấy, sản phẩm có khả năng diệt khuẩn >99% và hiệu quả dài hơn 2 giờ (Bảng 1).



Dung dịch rửa tay khô sát khuẩn

Bảng 1. Kết quả đánh giá hiệu quả sát khuẩn của sản phẩm trên bề mặt bàn

TT	Thời gian	Hiệu quả sát khuẩn (%)
1	Sau khi lau bàn 30 giây	100
2	Sau khi lau bàn 1 giờ	>99,66
3	Sau khi lau bàn 2 giờ	>99,55
4	Sau khi lau bàn 3 giờ	>99,55
5	Sau khi lau bàn 4 giờ	>99,33

Đồng thời, để đảm bảo an toàn cho sức khỏe người dùng, Trung tâm đã gửi mẫu dung dịch này đến Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất Lượng Cần Thơ kiểm nghiệm một số chỉ tiêu kim loại nặng như chì, thủy ngân, asen (đây là các chỉ tiêu kim loại nặng quy định đối với hóa mỹ phẩm theo Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế). Kết quả cho thấy không phát hiện các kim loại nặng này trong dung dịch (Bảng 2).

Bảng 2. Kết quả kiểm nghiệm các chỉ tiêu về kim loại nặng trong sản phẩm

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả	Giới hạn cho phép đối với hóa mỹ phẩm (Theo thông tư 06/2011/TT-BYT)
1	Thủy ngân	ppm	Không phát hiện (MDL = 0,01)	Nồng độ tối đa cho phép có trong sản phẩm mỹ phẩm là 1 phần triệu (1 ppm)
2	Asen	ppm	Không phát hiện (MDL=0,08)	Nồng độ tối đa cho phép có trong sản phẩm mỹ phẩm là 5 phần triệu (5 ppm)
3	Chì	ppm	Không phát hiện (MDL=0,01)	Nồng độ tối đa cho phép có trong sản phẩm mỹ phẩm là 20 phần triệu (20 ppm)

Sản phẩm sau đó đã được triển khai dùng thử tại Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Giáo dục và Đào tạo. Kết quả khảo sát cho thấy, sản phẩm có khả năng đưa vào sử dụng rộng rãi và phù hợp với tình hình hiện nay. Từ kết quả nghiên cứu trên, để chuyển giao rộng rãi quy trình sản xuất đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh, Trung tâm đã tiến hành xây dựng tài liệu Hướng dẫn pha dung dịch rửa tay khô sát khuẩn (theo khuyến cáo của WHO) với các bước thực hiện đơn giản và những nguyên vật liệu dễ tìm (*tham khảo ở trang bìa 3*).

Môi trường học đường rất dễ làm lây lan và bùng phát các bệnh truyền nhiễm nếu như nguồn lây không được kiểm soát tốt, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 như hiện nay thì việc kiểm soát lây nhiễm từ người sang người là hết sức quan trọng. Nguyên nhân là do học sinh tập trung với mật độ đông và tiếp xúc gần. Vì vậy, việc ưu tiên chuyển giao quy trình đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh được xác định hàng đầu nhằm giúp các trường học chủ động và cơ động các biện pháp khử trùng, phòng chống dịch bằng các nguồn tự có của cơ sở, cụ thể là việc tự pha chế nhanh dung dịch rửa tay khô sát khuẩn với giá cả hợp lý.

Từ ngày 05/3/2020 đến ngày 07/3/2020, Trung tâm đã phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 21 lớp Tập huấn kỹ thuật tự pha chế và sử dụng dung dịch rửa tay khô sát khuẩn trong trường học phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 cho 1.119 người là cán bộ các phòng Giáo dục và Đào tạo, đại diện Ban Giám hiệu và cán phụ trách y tế/phụ trách Đội TNTP/Tổ bộ môn Hóa của các trường Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên, Trung học cơ sở và Tiểu học tại 11 huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tại các lớp tập huấn, các cán bộ và giáo viên được trang bị kiến thức và được nhóm nghiên cứu của Trung tâm hướng dẫn từng bước cách pha chế dung dịch nước rửa tay khô sát khuẩn bằng các vật dụng phòng thí nghiệm và cả bằng các nguyên liệu, vật dụng có sẵn tại cơ sở; sử dụng nước rửa tay khô sát khuẩn như liều lượng sử dụng, cách rửa tay và tần suất rửa tay nhằm đảm bảo hiệu quả diệt khuẩn và những lưu ý quan trọng trong quá trình pha chế. Qua lớp tập huấn, các cán bộ và giáo viên đã có thể tự pha chế nước rửa tay khô sát khuẩn và triển khai sử dụng cho đơn vị của mình.

Bên cạnh đó, Trung tâm đã hỗ trợ miễn phí cho 11 điểm trường tổ chức tập huấn một số nguyên liệu (gồm 20 lít cồn 96%, 1 lít oxy già 3%, 0,34 lít glycerin 98%) để các trường có thể tự pha chế, sử dụng; đồng thời, tiếp tục khảo sát để lấy ý kiến phản hồi về việc dung dịch nước rửa tay khô sát khuẩn làm cơ sở cho Trung tâm đánh giá và tiếp tục hoàn thiện kỹ thuật pha chế để tăng cường hiệu quả sử dụng cũng như có những kiến nghị phù hợp và kịp thời trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19.

Qua các lớp tập huấn, nhóm nghiên cứu nhận thấy các Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường học đều rất quan tâm đến công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 trong học đường thông qua các câu hỏi và chia sẻ của các học viên về những khó khăn trong việc tìm kiếm và xác thực thông tin trên mạng internet, đặc biệt là tình hình khan hiếm nguyên vật liệu để tự pha chế dung dịch rửa tay khô sát khuẩn. Đến thời điểm này, đã có hơn 130/209 trường học trên toàn tỉnh đã tiến hành mua nguyên liệu để pha chế nước rửa tay khô sát khuẩn chuẩn bị đón học sinh trở lại trường sau khi nghỉ do dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19.



Có thể nói, với những kết quả bước đầu triển khai cho thấy quy trình sản xuất thử nghiệm dung dịch rửa tay khô sát khuẩn theo khuyến cáo của WHO mà Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN chuyển giao đã và đang được người dân đón nhận và mang lại hiệu quả tích cực không chỉ tại các cơ sở giáo dục mà còn ở nhiều cơ quan, đơn vị khác. Song song đó, để quy trình ngày càng được nhân rộng và phổ biến đến mọi người dân, Trung tâm đã tiến hành xây dựng và phát sóng clip hướng dẫn tự pha chế dung dịch rửa tay khô sát khuẩn nhiều phương tiện thông tin như:

website của Sở Khoa học và Công nghệ, website Sàn giao dịch công nghệ (www.atte.vn), fanpage của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, fanpage của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN... Clip hướng dẫn được nhiều người dân quan tâm, đón nhận và chia sẻ. Tiếp thu ý kiến phản hồi, nhóm nghiên cứu và Trung tâm sẽ tiếp tục nghiên cứu cải tiến quy trình cũng như đa dạng các sản phẩm để đáp ứng đa dạng nhu cầu và đối tượng người dân trên địa bàn tỉnh An Giang./.

KẾT QUẢ ĐỀ TÀI CẤP TỈNH “NGHIÊN CỨU CÁC SẢN PHẨM TỪ TINH DẦU CHỨC (*CITRUS HYSTRIX*) ĐƯỢC TRỒNG TẠI AN GIANG CÓ TÁC DỤNG KHÁNG KHUẨN VÀ KHỬ MÙI”

Cây chức (*Citrus hystrix*), một loài thực vật đặc hữu của An Giang, đang được quan tâm ngày càng nhiều. Đây là loài cây mọc hoang cũng như được trồng rải rác ở vùng Thất Sơn (Bảy Núi) của An Giang. Hầu như mọi người dân tại vùng Bảy Núi đều biết về cây chức và những công dụng đặc biệt của chức nhưng chưa được triển khai trồng trọt hay sử dụng ở quy mô lớn. Hiện mới ghi nhận một vườn trồng chức với hơn 100 gốc là vùng trồng chức tương đối lớn ở thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên. Người dân thường dùng cây chức như một loại gia vị, theo kinh nghiệm dân gian thường dùng lá chức để gội đầu, trồng cây chức quanh nhà để đuổi rắn.

Việc phát triển các chế phẩm từ nguồn dược liệu trong nước sẽ góp phần nâng cao nguồn thuốc, giảm kinh phí trong điều trị và nâng cao đời sống kinh tế của người dân. Do vậy, các sản phẩm từ tinh dầu chức sẽ có nhiều cơ hội được tiếp nhận và

sử dụng rộng rãi trong nước. Để quá trình nghiên cứu và phát triển hoàn thiện một sản phẩm được công nhận, các sản phẩm này khi tiến hành nghiên cứu cần qua quá trình đánh giá tiền lâm sàng nghiên cứu về quy trình chiết xuất, quy trình bào chế, kiểm nghiệm, đánh giá về tính an toàn và tác dụng dược lý của sản phẩm. Ngày 30/12/2016 UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 3738/QĐ-UBND phê duyệt đề tài “Nghiên cứu các sản phẩm từ tinh dầu chức (*Citrus hystrix*) được trồng tại An Giang có tác dụng kháng khuẩn và khử mùi” do Trường Đại học Y Dược Cần Thơ chủ trì, PGS.TS. Phạm Thành Suối làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 24 tháng (12/2016 đến tháng 12/2018) và được gia hạn đến 30/9/2019.

Mục tiêu của đề tài là đánh giá ảnh hưởng của điều kiện thu hoạch, bảo quản lên chất lượng tinh dầu chức; xác định thành phần hóa học chính trong tinh dầu lá và vỏ quả



Hình 1. Quả (A), lá (B), hoa (C) của cây Chức *Citrus hystrix* DC.

chức tại An Giang; xác định điều kiện tối ưu để chiết xuất và xử lý tinh dầu lá và vỏ quả chức tại An Giang; xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm tinh dầu chức; đánh giá độc tính của tinh dầu chức trên động vật thực nghiệm; đánh giá tác dụng kháng khuẩn, khử mùi, xông hơi của tinh dầu chức thu được; xây dựng công thức bào chế kẹo ngậm, viên xông từ tinh dầu chức của An Giang; đánh giá tác dụng dự phòng và hỗ trợ điều trị viêm họng (in vitro) của kẹo ngậm, viên xông chứa tinh dầu chức; xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm kẹo ngậm và viên xông có chứa tinh dầu chức; đào tạo, chuyển giao các quy trình thu hái, bảo quản, chiết xuất, bào chế, kiểm nghiệm các sản phẩm từ tinh dầu chức; đăng ký nhãn hiệu góp phần xây dựng thương hiệu và thị trường cho sản phẩm từ cây chức An Giang.

Qua phương pháp và nội dung triển khai thực hiện từ các thí nghiệm đã được thiết lập ổn định, các thông số phù hợp với điều kiện nghiên cứu, kết quả đạt được như sau:

1. Đã khảo sát được các thông số phù hợp cho việc thu hái, bảo quản, chiết xuất tinh dầu lá và vỏ quả chức:

- Với tinh dầu từ vỏ quả chức: quả chức thu hoạch về không cần rửa, quả nên được bảo quản ở nhiệt độ phòng, việc bảo quản nên dùng túi giấy và thời gian bảo quản phù hợp nhất để thu được tinh dầu vỏ quả chức tốt là 4 ngày. Về thông số thu hoạch, nên thu hoạch quả già, thời điểm thu hoạch phù hợp là tháng 6 hàng năm, thời điểm thu hoạch vào khoảng 10 giờ hoặc 14 giờ trong ngày, quả cho tinh dầu tốt là những cây chức loại có hạt trồng tại xã An Cư, huyện Tịnh Biên.

- Với tinh dầu từ lá chức: lá chức thu hoạch về không cần rửa, lá có thể được bảo quản ở cả nhiệt độ mát (ngăn mát tủ lạnh thông thường) hoặc nhiệt độ lạnh (ngăn đông tủ lạnh thông thường), việc bảo quản

có thể dùng túi giấy hoặc túi PE và thời gian bảo quản phù hợp nhất để thu được tinh dầu lá chức tốt là 4 ngày. Về thông số thu hoạch, nên thu hoạch lá bánh tẻ, thời điểm thu hoạch phù hợp là tháng 6 hàng năm, thời điểm thu hoạch vào khoảng 17 giờ trong ngày, lá cho tinh dầu tốt là những cây chức loại có hạt trồng tại xã An Cư, huyện Tịnh Biên. Tuy nhiên, lá chức loại bánh tẻ thu được từ các vùng khác cũng cho hàm lượng và chất lượng tinh dầu khá tốt.

2. Thành phần hóa học của tinh dầu chức thu được từ An Giang khá phù hợp với những nghiên cứu trước đây trên thế giới. Trong đó, thành phần nổi trội trong tinh dầu lá là citronellal luôn chiếm hơn 50%. Thành phần hóa học trong tinh dầu vỏ quả có 4 thành phần nổi trội ổn định là sabinen, beta-pinen, limonen và citronellal, tổng cộng 4 thành phần này luôn chiếm hơn 60% hàm lượng trong tinh dầu vỏ quả chức.

3. Điều kiện chiết xuất tinh dầu lá và vỏ quả chức cũng đã được đánh giá và tối ưu hóa bằng phần mềm thông minh với thông số chiết xuất:

- Với tinh dầu lá chức: độ ẩm dược liệu khoảng 45% (lá có thể để héo), thời gian chưng cất khoảng 1,5 giờ, tỷ lệ nước - dược liệu khoảng 2:1, tốc độ chưng cất khoảng 4,1ml/phút.

- Với tinh dầu vỏ quả chức có thể tiến hành chưng cất trên mẫu quả héo với các thông số sau: quả để héo, thời gian chiết xuất: 3,983 giờ, tỷ lệ nước/dược liệu khoảng 5,8/1, tốc độ chiết khoảng 8,0ml/phút.

4. Để tài đã xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở cho tinh dầu lá và vỏ quả chức. Trong đó, có thể dễ dàng định tính và định lượng các thành phần trong tinh dầu chức bằng kỹ thuật sắc ký khí với mỗi đối tượng tinh dầu

đều có 2 quy trình định lượng khác nhau cho phép linh hoạt hơn trong thực tế công việc với điều kiện trang thiết bị của cơ sở.

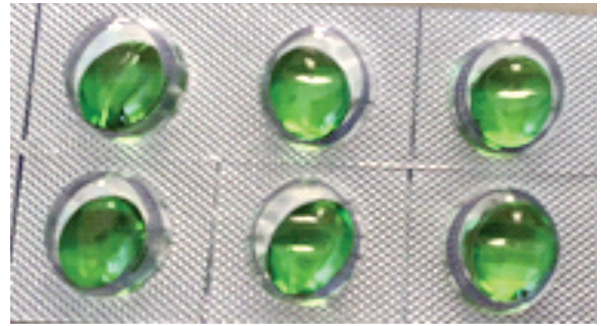
5. Đã khảo sát được độc tính cấp và bán trường diễn của tinh dầu lá và vỏ quả chóc.

- Độc tính cấp: tinh dầu lá và vỏ quả chóc an toàn về độc tính cấp khi cho chuột uống tinh dầu với liều tối đa có thể đưa vào dạ dày chuột là 5000mg/kg trọng lượng (tương đương liều 425mg/kg thể trọng của người). Tinh dầu lá và vỏ quả chóc không gây chết chuột và không làm thay đổi mô gan, thận chuột thử nghiệm.

- Độc tính bán trường diễn: tinh dầu lá và vỏ quả chóc thể hiện độ an toàn về độc tính bán trường diễn, không làm thay đổi hình thái (đại thể, vi thể) của các cơ quan gan, thận, không làm thay đổi chức năng tạo máu, chức năng gan, thận trên chuột thử nghiệm khi cho chuột uống tinh dầu với liều 200, 400 và 600mg/kg liên tục trong thời gian 60 ngày.

6. Cũng trong đề tài đã khảo sát được tác động kích ứng da của tinh dầu lá và vỏ quả chóc bằng phương pháp gây kích ứng da bụng thỏ. Tinh dầu lá và vỏ quả chóc ở liều 200, 400 và 600mg/kg (tương ứng với nồng độ khảo sát 40mg/ml, 80 mg/ml và 120mg/ml) không thể hiện tác động gây kích ứng da bụng thỏ thử nghiệm.

7. Đã khảo sát được tác dụng kháng khuẩn của tinh dầu lá và vỏ quả chóc bằng phương pháp khuếch tán trong thạch. Tinh dầu lá và vỏ quả chóc có khả năng kháng khuẩn tốt trên năm loại vi khuẩn thường gặp trong nhiễm trùng đường hô hấp là *Staphylococcus aureus*, *Haemophilus influenzae*, *Streptococcus pneumoniae*, *Streptococcus mutans* và *Moraxella catarrhalis* với giá trị MIC là 0,0625 - 4%, tương đương 0,544 - 34,828mg/ml.



Hình 2. Viên xông tinh dầu chóc

8. Đề tài cũng đã khảo sát được tác dụng kháng nấm khử mùi của tinh dầu lá và vỏ quả chóc bằng phương pháp khuếch tán trong thạch. Tinh dầu lá và vỏ quả chóc có khả năng kháng nấm tốt trên ba loại vi nấm thường gặp sinh hơi gây mùi khó chịu là *Aspergillus niger*, *Rhizopus oryzae* và *Stachybotrys chartarum* với giá trị MIC là 0,0625 - 0,5%, tương đương 0,544 - 4,3535mg/mL.

9. Đã nghiên cứu xây dựng quy trình bào chế và công thức kẹo ngậm và viên xông từ tinh dầu vỏ quả chóc ở quy mô 5.000 viên có tuổi thọ trên 2 năm (ước tính bằng phương pháp già hóa cấp tốc). Chế phẩm kẹo ngậm bào chế được có tác dụng hỗ trợ kháng khuẩn tốt trên 5 chuẩn vi khuẩn *Haemophilus influenzae*, *Staphylococcus aureus*, *Streptococcus pneumoniae*, *Streptococcus mutans* và *Moraxella catarrhalis*. Viên xông bào chế được có khả năng ức chế vi khuẩn *Haemophilus influenzae*, *Streptococcus pneumoniae*, *Streptococcus mutans*, *Staphylococcus aureus* và *Moraxella catarrhalis* và có khả năng ức chế, làm giảm mật độ ba loại vi nấm gây mùi khó chịu là *Aspergillus niger*, *Rhizopus oryzae* và *Stachybotrys chartarum*.

10. Đã xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho thành phẩm kẹo ngậm từ tinh dầu vỏ quả chóc và viên xông từ tinh dầu vỏ quả chóc.

(Xem tiếp trang 36)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHOAI MÔN GIỐNG TỪ CÂY CẤY MÔ PHÙ HỢP ĐIỀU KIỆN TỈNH AN GIANG

Khoai môn (*Colocasia esculenta L.*) là cây có củ được trồng ở khắp các châu lục trên thế giới. Ở Việt Nam, khoai môn được thuần hoá sớm trước cả cây lúa nước, cách đây khoảng 10.000 - 15.000 năm. Nguồn gen khoai môn phân bố trong điều kiện tự nhiên rất đa dạng, từ độ cao 1m - 1.800m so với mực nước biển, có giống sống trong điều kiện ngập nước, trong điều kiện ẩm hoặc có giống phát triển trên đất khô hạn. Cây khoai môn được trồng trong vườn nhà, từ miền núi đến đồng bằng nhờ đặc tính dễ sống, dễ thích nghi của nó (Lê Việt Bảo, 2014). Tuy nhiên, khoai môn thường được người dân dùng củ giống trồng từ vụ trước để trồng cho vụ kế tiếp, tập quán canh tác này đã làm cho các giống khoai môn dễ bị nhiễm bệnh và nhanh chóng bị thoái hóa. Do đó, ảnh hưởng đến năng suất của khoai môn khi thu hoạch. Ngoài ra, hiệu quả nhân giống từ củ thấp, việc bảo quản củ giống trong điều kiện khí hậu nóng ẩm ở nước ta gặp rất nhiều khó khăn.

Từ những lý do trên, Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ thực hiện dự án “Xây dựng quy trình sản xuất khoai môn giống từ cây cấy mô phù hợp điều kiện tỉnh An Giang” do ThS. Nguyễn Huỳnh Hoa Lý - Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang thực hiện. Dự án đã thực hiện 12 tháng, kinh phí hỗ trợ dự án từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ và kinh phí đối ứng của Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang.



Hình 1. Khoai môn được 5 tháng tuổi

Mục tiêu tổng quát của dự án là hoàn thiện quy trình sản xuất khoai môn giống từ cây khoai môn cấy mô phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng tỉnh An Giang.

*** Kết quả thực hiện mô hình trồng khoai môn giống từ cây cấy mô:**

- Mô hình trồng khoai môn giống từ cây cấy mô được thực hiện tại Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang (ấp Vĩnh Phước, xã Vĩnh Bình, Châu Thành, An Giang) trên diện tích 1.000m². Mô hình được thực hiện trên bờ ruộng cao, dễ dàng thoát nước, không bị ngập úng, đất trồng được làm sạch cỏ và bón bổ sung phân bò hoai 1.000kg/1.000m², cày hoặc đào sâu 15-20cm, lên liếp rộng 70-80cm, cao 20-25cm, bố trí rãnh thoát nước rộng 40cm giữa 02 liếp, phủ màng phủ nilon trên mặt liếp để làm tăng hiệu quả phòng trừ bệnh hại, cỏ dại, hạn chế sự bốc hơi nước và chất dinh dưỡng.

- Giống khoai môn được sản xuất theo công nghệ nuôi cấy mô sạch bệnh do Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang sản xuất. Cây cấy mô sau khi đưa ra khỏi môi trường thạch, tiến hành rửa sạch bằng nước sau đó ngâm trong dung dịch thuốc trừ nấm từ 10-15 phút. Ươm cây trong vỉ xốp với giá thể bằng đất xốp. Sau khi ươm tưới nhẹ bằng cách phun sương, tưới cho cây định kỳ ngày 1-2 lần. Trong thời gian ươm cây được bổ sung thêm phân bón qua lá giúp cây ra rễ mạnh và cây nhanh chóng phục hồi, ổn định và thích hợp với điều kiện bên ngoài. Thời gian thuần dưỡng tại vườn ươm khoảng 1,5-2 tháng, khi cây đạt kích thước 5-10cm sẽ tiến hành trồng, mật độ trồng 2.500 cây/1.000m², trồng thành hàng khoảng cách giữa các cây là 0,4 m, hàng cách hàng 0,6m. Rạch hàng hoặc đào hốc để đặt cây, sau đó phủ một lớp đất mỏng để lấp hốc lại, phủ một lớp rơm rạ lên trên để giữ ẩm.

- Thời gian bón phân được chia làm 03 đợt: đợt 1 từ 15-20 ngày sau khi trồng bón 10kg NPK (20-20-15) + 5kg KCl + 10kg DAP/1.000m², bón đều cách gốc 15-20cm; đợt 2 từ 45-50 ngày sau khi trồng bón 10kg NPK (20-20-15) + 5kg KCl + 10kg DAP/1.000m²; đợt 3 từ 75-80 ngày sau khi trồng bón 20kg NPK (20-20-15) + 5kg KCl/1.000m². Khi bón phân cần để phân xung quanh hốc hoặc để giữa sau đó phủ một lớp đất mỏng lên trên (lưu ý không để củ giống tiếp xúc với phân).

- Tưới nước giữ ẩm và tưới nước sau khi bón phân để phân dễ tan. Sau khi trồng tưới nước giữ ẩm cho đất để mầm nảy đều, phát triển tốt. Đặc biệt thời kỳ lúc khoai 5 - 6 lá tránh để khô hạn sẽ ảnh hưởng đến năng suất. Tỉa nhánh được tiến hành liên tục để nâng cao năng suất khoai môn, trong quá trình tỉa nhánh cần tỉa bớt những lá già úa



Hình 2. Khoai môn giống khi thu hoạch

vàng. Rễ khoai môn không ăn sâu vào đất mà chủ yếu phát triển ở tầng lớp tơi xốp, vì vậy để tăng năng suất và số lượng củ cần thường đắp mô cho cây khoai. Bên cạnh, việc đắp mô cao sẽ giúp cho bộ rễ cây không ngập úng, đọng nước.

- Thời gian trồng để lấy củ giống từ 7-9 tháng, khi thấy lá cây khoai đã héo rũ, các tàu lá đã rụng dần, đất ở gốc đã nứt nẻ nhiều thì tiến hành dỡ khoai nhẹ nhàng, tránh xây xước, dập nát, chọn ngày nắng ráo không mưa để thu hoạch. Chọn củ giống từ củ cái khỏe mạnh, to, không bị sâu bệnh, củ tròn đều để làm giống, tốt nhất là chọn giống cấp 1, có kích thước từ 2-4cm. Bảo quản bằng cách rải củ ra nền khô ráo thành lớp mỏng để ráo vỏ củ, tránh làm xây xước mạnh và dập nát. Có thể phun các chế phẩm chống thối, nấm mốc (Benzoat, EM...). Thời gian bảo quản chỉ nên kéo dài khoảng 3 tháng.

* Kết quả đánh giá các chỉ tiêu về sinh trưởng và năng suất khoai môn:

- Khoai môn từ cây nuôi cấy mô có khả năng sinh trưởng và phát triển tốt, cây đạt độ đồng đều cao với tỷ lệ 77,31%, tỷ lệ bệnh khoảng 30% bị cháy lá, tỷ lệ sống đạt 82,22%.

(Xem tiếp trang 33)

KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KH&CN CƠ SỞ “THỬ NGHIỆM MÔ HÌNH NUÔI GÀ QUÝ PHI (HOÀNG GIA) TẠI HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG NĂM 2019

Ngày 21/02/2020, UBND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã thành lập Hội đồng KH&CN nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cơ sở “Thử nghiệm mô hình nuôi gà quý phi (Hoàng Gia) tại huyện Châu Thành, tỉnh An Giang năm 2019” do Trạm Khuyến nông huyện Châu Thành chủ trì, KS. Phan Thị Cẩm Thúy chủ nhiệm, thời gian thực hiện từ tháng 04/2019 – 01/2020, được hỗ trợ 50% kinh phí (60 triệu đồng) từ ngân sách sự nghiệp KH&CN tỉnh An Giang.

Mục tiêu nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN cơ sở là đánh giá tính thích nghi của giống gà quý phi trong điều kiện chăn nuôi tại huyện Châu thành. Từ đó, xây dựng quy trình nuôi theo hướng an toàn sinh học, hạn chế ô nhiễm môi trường, giảm chi phí trong chăn nuôi, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi trên địa bàn huyện.

Nhiệm vụ KH&CN cơ sở đã bố trí thí nghiệm gồm 03 nghiệm thức x 3 lần lặp lại/ nghiệm thức x 20 con gà quý phi/nghiệm thức, đối chứng là mô hình nuôi gà ta thả vườn theo phương pháp truyền thống tại địa phương. Theo đó, các nghiệm thức đều sử dụng chung quy trình nuôi, chế độ chăm sóc và độn sinh học lên men Balasa N01. Chỉ khác nhau thành phần thức ăn, cụ thể: nghiệm thức 1: cho ăn 100% thức ăn công nghiệp của công ty Deheus; nghiệm thức 2: cho ăn 50% thức ăn công nghiệp của công ty Deheus và 50% lúa sản xuất đại trà ở



địa phương; nghiệm thức 3: cho ăn 100% thức ăn hỗn hợp sẵn có ở địa phương (tắm, cám, đạm cá, lúa, thức ăn xanh,...). Vật liệu nghiên cứu: giống gà quý phi có nguồn gốc từ Châu Âu, đã du nhập vào Việt Nam từ lâu, để tài mua giống từ cơ sở chăn nuôi gà ở tỉnh Đồng Nai. Các chỉ tiêu theo dõi: tình hình sức khỏe, bệnh của gà; tốc độ tăng trưởng; hệ số tiêu tốn thức ăn; tỷ lệ hao hụt. Số liệu được thu thập hàng tuần. Địa điểm bố trí thí nghiệm: ấp Cần Thới, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Thời gian bố trí thí nghiệm: 6 tháng.

Kết quả nghiên cứu cho thấy gà quý phi thích nghi cao với môi trường chăn nuôi tại huyện Châu Thành; nghiệm thức cho ăn 100% thức ăn công nghiệp cho hiệu quả tăng trưởng trên đàn gà cao nhất; chuồng nuôi ít mùi hôi thối, ruồi nhặng; hiệu quả kinh tế mô hình tăng gấp 3-5 lần so mô

hình nuôi gà thả vườn truyền thống. Đồng thời, kết quả nghiên cứu đã xây dựng được 01 quy trình nuôi gà quý phi đạt hiệu quả kinh tế và môi trường cho huyện Châu Thành, cụ thể:

- Chuẩn bị chuồng trại sạch sẽ, thoáng mát, vệ sinh và sát trùng đầy đủ, thường xuyên, có hiên và bạt che chắn gió lùa, mưa tạt.

- Chuẩn bị dụng cụ chăn nuôi đầy đủ, sát trùng sạch sẽ như máng ăn, máng uống, bóng đèn sưởi, quay úm, bạt căng che chắn gió mưa.

- Chọn mua giống gà ở cơ sở uy tín, đã được tiêm phòng vắc xin đầy đủ, kiểm tra kỹ từng con trước khi đem vào nuôi để loại thải những cá thể ốm yếu, dị tật, lông xù, hở rốn, nặng bụng,...

- Kỹ thuật úm là khi quay úm phải đủ nhiệt độ để giữ ấm cho gà, kín gió, nhất là mùa đông. Giảm dần nhiệt độ theo thời gian sinh trưởng của gà.

- Chuẩn bị đệm lót chuồng như cát, trấu, men sinh học Balasa N01, cám, nước... sát trùng trước khi làm đệm lót khoảng 1 – 2 tuần rồi làm đệm lót sau 3 tuần úm, sau đó thả gà vào chuồng nuôi.

- Ngay sau khi thả gà, không cho ăn thức ăn ngay mà chỉ cho uống nước pha điện giải để gà ổn định đường tiêu hóa trước. Sau 2-3 giờ thì bắt đầu cho gà ăn thức ăn hỗn hợp mịn, cho ăn nhiều lần, mỗi lần một lớp mỏng. Máng uống đặt xa máng ăn, cung cấp nước ấm và sạch thường xuyên cho gà.

- Thường xuyên theo dõi để phát hiện các bệnh thường gặp ở gà con như thương hàn, cầu trùng, dịch tả, Newcastle,... và thực hiện phòng bệnh, phòng dịch bằng các loại vaccine theo lịch.

- Thức ăn: sử dụng thức ăn tổng hợp cho gà có bán trên thị trường hoặc tự pha trộn bằng các nguyên liệu sẵn có như cám, bột đậu nành, bột cá,... theo tỷ lệ phù hợp. Bổ sung các loại khoáng chất, vitamin,... trong khẩu phần ăn để gà có đủ dinh dưỡng và phát triển tốt.

- Nước uống: nước sạch, mát và thường xuyên nhất là vào mùa nắng. Có thể hòa thêm các chất điện giải có lợi cho gà.

- Kết hợp vệ sinh, tẩy uế chuồng trại và dụng cụ chăn nuôi 3 ngày/lần.

- Chăm sóc cho đến khi xuất chuồng.

Sau khi nghe chủ nhiệm nhiệm vụ trình bày báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu, các thành viên Hội đồng đánh giá cao và thống nhất nghiệm thu kết quả nghiên cứu nhiệm vụ, xếp loại “Khá”.

Kết quả nghiên cứu cho thấy gà quý phi thích nghi cao với môi trường chăn nuôi tại huyện Châu Thành; nghiệm thức cho ăn 100% thức ăn công nghiệp cho hiệu quả tăng trưởng trên đàn gà cao nhất; chuồng nuôi ít mùi hôi thối, ruồi nhặng; hiệu quả kinh tế mô hình tăng gấp 3-5 lần so mô hình nuôi gà thả vườn truyền thống. Vì thế, khi mô hình được nhân rộng sẽ mang lại những lợi ích thiết thực cho người nông dân, góp phần vào sự phát triển kinh tế của địa phương ./.

Mộng Kha

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN “ỨNG DỤNG MÁY TÁCH MÀU 6SXM-1008FS TRONG DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GẠO THÀNH PHẨM TẠI DNTN NAM THÀNH”

An Giang là một trong những tỉnh đi đầu về sản lượng gạo xuất khẩu, ước tính kim ngạch xuất khẩu đạt trên 29% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn tỉnh, đã góp phần đáng kể làm tăng trưởng kinh tế tại địa phương. Thị trường xuất khẩu: đã xuất trực tiếp qua 49 nước như: Philippine, Indonesia, Malaysia, Trung Quốc,... có một số nước mới như Xy-ri (Châu Á), Ha-i-ti (Châu Mỹ), Madagaxca (Châu Phi),... Để góp phần nâng cao giá trị ngành lúa – gạo của tỉnh; trong những năm qua các cấp, các ngành đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm cải tiến chất lượng của sản phẩm này. Trong đó, dự án “Ứng dụng máy tách màu anysort C640 trong dây chuyền chế biến để nâng cao chất lượng gạo thành phẩm” hỗ trợ cho DNTN Hồng Phát – huyện Thoại Sơn và DNTN Đức Hưng – huyện Phú Tân được đánh giá cao vì mang lại kết quả khả quan và có khả năng nhân rộng.

Tại huyện Châu Thành, DNTN Nam Thành được thành lập từ năm 1992 đến nay hoạt động lau bóng gạo cung ứng cho thị trường gạo nội địa và các doanh nghiệp xuất khẩu đang gặp khó khăn trong vấn đề chất lượng gạo như bạc bụng, gạo khác màu,... Vì vậy, việc triển khai thực hiện dự án “Ứng dụng máy tách màu 6SXM-1008FS trong dây chuyền chế biến để nâng cao chất lượng gạo thành phẩm tại DNTN Nam Thành” là cần thiết nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng doanh thu cũng như góp phần phát triển thương hiệu nông sản và tăng giá trị xuất khẩu trong thời gian tới, góp phần vào phát triển kinh tế địa phương.

Qua 12 tháng thực hiện dự án đạt một số kết quả như:

- Doanh nghiệp Nam Thành đã đầu tư hoàn thiện 01 máy tách màu 6SXM-1008FS: Công suất 10 – 20 (tấn/giờ), 16 máng, Công suất điện: 9.3kW, Độ chính xác $\geq 99.9\%$.



Hình 1. Máy tách màu được triển khai tại DNTN Nam Thành

- Chỉ tiêu gạo sau tách màu đạt chất lượng như sau:

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Tỷ lệ lẫn hạt bạc bụng	$\leq 6\%$
2	Tỷ lệ lẫn hạt đỏ và sọc đỏ	$\leq 1\%$
3	Tỷ lệ lẫn hạt vàng	$\leq 0,5\%$
4	Tỷ lệ lẫn hạt hư (hông)	$\leq 1\%$
5	Tỷ lệ lẫn tạp chất	$\leq 0,5\%$



Hình 2. (1) gạo trước khi xử lý qua máy tách màu, (2) gạo sau khi xử lý qua máy tách màu

- Hiệu quả kinh tế: Khi đầu tư máy tách màu gạo làm tăng chất lượng gạo và giúp doanh nghiệp bán gạo giá cao hơn 200 đồng/kg. Tổng công suất tách màu đạt trên 20.000 tấn/năm.

- Hệ thống máy tách màu gạo tự động trong dây chuyền sản xuất chế biến gạo xay xát mới 100% và được xem là hiện đại nhất hiện nay. Máy hoạt động tự động, chất lượng sản phẩm làm ra đảm bảo độ chính xác cao, quy cách đồng nhất.

- Hiệu quả xã hội của dự án: Sau quá trình thực hiện dự án, chất lượng gạo thành phẩm do DNTN Nam Thành sản xuất đã được nâng cao, góp một phần vào việc nâng cao chất lượng gạo cho tỉnh An Giang, giúp tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp cũng như hỗ trợ xây dựng được thương hiệu cho sản phẩm gạo Việt Nam, góp phần tạo chỗ đứng vững chắc cho sản phẩm gạo Việt Nam trên thị trường khắp thế giới, việc thực hiện thành công dự án đã kéo theo những hiệu quả tích cực cho xã hội mà quan trọng nhất chính là việc đề cao thương hiệu gạo Việt trên trường quốc tế.

Từ hiệu quả thực tế của dự án, thông qua công tác thông tin tuyên truyền đã giúp doanh nghiệp nhận thấy lợi ích của việc đầu tư máy tách màu 6SXM-1008FS, cùng với chính sách hỗ trợ sẽ được nhân rộng nhanh trong thời gian tới, góp phần nâng cao chất lượng của sản phẩm gạo Việt Nam./.

Nguyễn Dương Quỳnh

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TỈNH AN GIANG KHAI THÁC LỢI THẾ KHI HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO CHÂU ÂU-VIỆT NAM (EVFTA) KÝ KẾT

TS. Mai Thị Ánh Tuyết

PCT Liên Hiệp các Hội Khoa học Kỹ Thuật AG

Hiệp định thương mại tự do châu Âu – Việt Nam (EVFTA) chính thức được ký kết ngày 30/6/2019. Đây là sự kiện quan trọng và ý nghĩa, không chỉ đáp ứng lợi ích của hai bên mà còn tạo ra những động lực mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam để tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu và tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế... Sự kiện này đã đánh dấu một cột mốc quan trọng trong chặng đường 30 năm phát triển quan hệ đối tác và hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU). Trong bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, việc đàm phán, ký kết và phê chuẩn Hiệp định EVFTA thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của cả hai bên trong việc thúc đẩy quan hệ song phương, góp phần đưa quan hệ giữa Việt Nam và EU phát triển sâu rộng và thực chất hơn.

EU hiện là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam với tỷ trọng xuất khẩu của hàng hóa Việt Nam sang EU chiếm khoảng 18,3% và nhập khẩu từ EU là 7,2%. Riêng mặt hàng nông sản chiếm đến 15,3% tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2018. Việc ký kết EVFTA sẽ mở ra cơ hội cho cả hai phía, trong đó là các cơ hội dành cho các doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam. Nhóm hàng được dự báo tăng nhập khẩu nhiều nhất từ EU là phương tiện và thiết bị vận tải, chiếm khoảng 12% tổng giá trị nhập khẩu tăng thêm, nhóm hàng máy móc thiết bị (10%), dệt may và điện thoại và linh kiện điện tử (6-7%), nông, lâm, thủy sản (5%).

Tỉnh An Giang có lợi thế về nông nghiệp, vì vậy khi thực thi EVFTA sẽ mang đến tỉnh An Giang nhiều cơ hội nhưng cũng xuất hiện nhiều thách thức. Do đó, việc nhận

diện những cơ hội và khó khăn, thách thức đặt ra đối với Việt Nam nói chung và tỉnh An Giang nói riêng vô cùng ý nghĩa để chuẩn bị các điều kiện tận dụng tốt các cơ hội và hạn chế tốt nhất các thách thức đến một số ngành nghề, hàng hóa trong bối cảnh thực thi Hiệp định này nhất là lợi thế của tỉnh An Giang từ Hiệp định EVFTA là các sản phẩm thuộc nông, lâm, thủy sản.

• Về cơ hội:

Đây là các hiệp định thương mại tự do và bảo hộ đầu tư có mức độ cam kết sâu rộng, toàn diện, bao quát các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư và các vấn đề phát triển bền vững. Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới sẽ xóa bỏ hơn 99% số dòng thuế theo lộ trình, tạo thuận lợi cho các mặt hàng có thể mạnh xuất khẩu sang thị trường EU như: dệt may, da giày, nông, thủy sản, đồ gỗ. Xuất khẩu của Việt Nam dự kiến có thể

tăng thêm 20% trong 2 năm tới. Được coi là đòn bẩy cho tăng trưởng, EVFTA mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam thâm nhập vào thị trường đầy tiềm năng với 508 triệu dân và tổng sản phẩm nội địa (GDP) khoảng 18.000 tỷ USD. EU là một trong những đối tác thương mại quan trọng nhất của Việt Nam, với kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2018 đạt 55,8 tỷ USD (trong đó xuất khẩu đạt 41,9 tỷ USD, nhập khẩu đạt 13,9 tỷ USD). Đặc điểm nổi bật trong cơ cấu xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và EU là tính bổ sung rất lớn, ít mang tính cạnh tranh đối đầu trực tiếp. Nghiên cứu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ tăng thêm khoảng 20% vào năm 2020, 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030 so với không có Hiệp định.

Thông qua EVFTA, nông sản có cơ hội tiến sâu hơn vào thị trường EU với khoảng 500 triệu dân; các doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam dễ dàng tiếp cận, tiến hành trao đổi mua bán với những thị trường khác có thỏa thuận thương mại tự do với EU. Đồng thời, ngày càng có nhiều công ty của EU chọn Việt Nam làm điểm đến để đầu tư. Chi phí lao động ở châu Âu là khá cao, khác nhiều so với chi phí lao động của Việt Nam. Chính điều này khiến cho khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp châu Âu là không cao. Ngược lại, cơ cấu chi phí của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và tỉnh An Giang nói riêng lại khá hấp dẫn, các lợi thế khá đa dạng, chất lượng lao động tốt hơn cũng như việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tốt hơn so với những nước khác trong khu vực.

EVFTA sẽ tạo điều kiện tiếp nhận các tiến bộ khoa học kỹ thuật và sẽ tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động trao đổi thương mại để hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang EU, đáp ứng đúng các tiêu chuẩn chất lượng và an



toàn mà thị trường này đòi hỏi. Những cam kết trong các lĩnh vực như phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ), các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBTs), các biện pháp kiểm dịch động thực vật và vệ sinh an toàn thực phẩm (SPSs)... đã có những tác động nhất định tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian vừa qua, được cho là sẽ có những tác động tích cực hơn, đem lại những lợi ích đáng kể cho xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian tới.

• Về thách thức:

Bên cạnh những cơ hội thì cũng có rất nhiều khó khăn, thách thức đặt ra đối với Việt Nam khi thực thi EVFTA đến một số ngành nghề, hàng hóa của Việt Nam nói chung và tỉnh An Giang trong bối cảnh thực thi Hiệp định này nói riêng.

1/ Sức ép từ cạnh tranh

Về nhu cầu sử dụng các sản phẩm ngoại nhập đặc biệt là những sản phẩm có xuất xứ từ châu Âu đang ngày một gia tăng trong thời gian gần đây. Khi rào cản thuế quan được gỡ bỏ, hàng châu Âu sẽ dễ dàng thâm nhập thị trường Việt Nam, lúc này các doanh nghiệp nước ta sẽ gặp sức ép lớn từ phía các doanh nghiệp châu Âu.

2/ Thực thi các quy tắc xuất xứ của EVFTA

EVFTA hướng tới mức độ xóa bỏ 99,2% số dòng thuế nhập khẩu nhưng để được hưởng mức ưu đãi này, hàng xuất khẩu sang EU cần thỏa mãn quy tắc xuất xứ là một lực cản đối với hàng xuất khẩu Việt Nam vì nguyên liệu cho các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam hiện nay chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc và ASEAN. Nếu không đảm bảo được quy tắc xuất xứ, hàng xuất khẩu của Việt Nam sang EU chỉ được hưởng mức thuế đãi ngộ tối huệ quốc, chứ không phải là mức thuế suất 0% trong EVFTA. Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp Việt Nam phải đối mặt với thách thức không nhỏ về quy tắc xuất xứ và áp lực cạnh tranh sẽ khó tận dụng cơ hội của Hiệp định EVFTA sẽ mang lại lợi ích về thuế quan đối với hàng loạt sản phẩm như thủy sản, gạo, chăn nuôi... Ví dụ như đối với nhóm hàng thịt trâu bò tươi, ướp lạnh, đông lạnh, thịt heo tươi, đông lạnh... cơ bản thuế sẽ giảm xuống còn 0%. Đối với mặt hàng rau quả, 530/556 dòng thuế về 0% khi Hiệp định có hiệu lực. Bên cạnh đó, 93% sản phẩm cà phê, hồ tiêu được giảm về 0% khi hiệp định EVFTA đi vào hiệu lực.

EU có thu nhập đầu người 36.000 USD/năm, cao hơn 3 lần thu nhập đầu người của Trung Quốc là 10.000 USD nên thị trường này hết sức khó tính, đòi hỏi hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam phải đáp ứng tiêu chuẩn của các quốc gia EU mới tận dụng được thời cơ của EVFTA. Bên cạnh những cơ hội, thì EVFTA cũng đặt các doanh nghiệp (DN) Việt Nam trước hàng loạt thách thức, trong đó, việc thực thi các cam kết trong EVFTA về các vấn đề thể chế, chính sách pháp luật sau đường biên giới, môi trường kinh doanh và chính sách, pháp luật...

Bên cạnh quy tắc xuất xứ, các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch động

thực vật (SPS), quy định về môi trường, các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBTs)... cũng sẽ tạo ra những khó khăn, cản trở nhất định tới hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam. Những quy định nghiêm ngặt về an toàn thực phẩm, quy tắc xuất xứ và các yêu cầu chứng nhận chất lượng tự nguyện, về trách nhiệm môi trường của rất nhiều tổ chức tại châu Âu cũng là những khó khăn lớn cho ngành thủy sản Việt Nam hiện nay.

3/ Tuân thủ những quy định về sở hữu trí tuệ, lao động và môi trường từ EVFTA

Hiệp định EVFTA hướng tới xóa bỏ thuế nhập khẩu lên tới 99% số dòng thuế. Tuy nhiên, để được hưởng mức ưu đãi này, hàng xuất khẩu sang EU cần thỏa mãn quy tắc xuất xứ. Đây có thể là một cản trở đối với hàng xuất khẩu Việt Nam bởi nguồn nguyên liệu cho các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam hiện nay chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc và ASEAN. Nếu không đảm bảo được quy tắc xuất xứ, hàng xuất khẩu của Việt Nam sang EU chỉ được hưởng mức thuế đãi ngộ tối huệ quốc chứ không phải là mức thuế suất 0% trong EVFTA.

Thực tế hiện nay, sự hiểu biết của doanh nghiệp Việt Nam về EVFTA còn hạn chế. Hiện có tới 77% doanh nghiệp không biết, hoặc lần đầu nghe nói tới Hiệp định này, trong đó, các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản không phải là ngoại lệ. Nhiều doanh nghiệp thực tế chưa tận dụng đầy đủ được các lợi ích thuế quan do không biết các FTA. Thủ tục cấp giấy chứng nhận xuất xứ còn phức tạp, đặc biệt là phần lớn các doanh nghiệp chưa đáp ứng được các điều kiện về nguyên tắc xuất xứ. Vì vậy, phần lớn doanh nghiệp Việt Nam còn khá thờ ơ với vấn đề sở hữu trí tuệ, trong khi đây là yêu cầu đặt ra hàng đầu của EU đối với bất kỳ hàng hóa tham gia vào thị trường này. Do vậy, để

có thể khai thác được lợi ích từ hiệp định EVFTA, cần đặc biệt chú ý tới những quy tắc về sở hữu trí tuệ trong EVFTA.

Về sử dụng lao động, dù có nhiều nỗ lực nhưng tại các doanh nghiệp Việt Nam vẫn tồn tại vướng mắc khi áp dụng các tiêu chuẩn lao động. Những vướng mắc phổ biến liên quan đến việc người lao động làm thêm quá số giờ quy định; quy định về nghỉ tuần, nghỉ lễ; môi trường làm việc, vệ sinh an toàn lao động; quyền tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... Nếu không giải quyết, vấn đề này có thể là một rào cản lớn đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam sang EU.

Về bảo vệ môi trường, Việt Nam hiện nay chưa có kinh nghiệm trong thực hiện các nghĩa vụ về môi trường trên cơ sở các ràng buộc và điều chỉnh thương mại. Đồng thời, nguồn lực dành cho hoạt động bảo vệ môi trường còn hạn chế, ý thức và năng lực của cán bộ quản lý cũng như người dân chưa cao ảnh hưởng đến việc thực thi các nghĩa vụ liên quan đến môi trường. Thực trạng này đặt ra những thách thức không nhỏ cho Việt Nam.

4/ Rào cản kỹ thuật đối với hàng hoá nhập khẩu từ phía EU rất chặt chẽ

Bên cạnh những quy định về xuất xứ, lao động và môi trường, thâm nhập vào thị trường EU vẫn còn khó khăn từ các hàng rào phi thuế quan về kỹ thuật và vệ sinh an toàn thực phẩm của thị trường EU. Điển hình là mặt hàng nông sản, dù EVFTA có ưu đãi với những quy định SPS linh hoạt nhưng đa số ngành hàng nông sản của nước ta như chè, rau quả và tỉnh An Giang là gạo, nông sản... vẫn vấp phải những hạn chế, do tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thiếu tính đồng nhất trong từng lô hàng, công tác thu hoạch bảo quản chưa tốt.

Tham gia vào EVFTA đạt kỳ vọng nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

Việt Nam nói chung và tỉnh An Giang nói riêng cần phải có các giải pháp trọng tâm trong đó cần quan tâm: Hoàn thiện thể chế và nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề lao động, môi trường và sở hữu trí tuệ. Tăng cường đầu tư công nghệ xử lý chất thải, khí thải, đảm bảo các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường theo cam kết trong EVFTA. Phát triển năng lực công nghệ và quản lý chất lượng nhằm đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn. Phát triển nguồn nhân lực cũng như đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại để tìm hiểu và mở rộng các cơ hội tiếp cận thị trường EU. Cần đẩy mạnh chế biến rau quả, thủy sản, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường xuất khẩu. Các doanh nghiệp cần tăng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh của gia trại, trang trại, sản xuất theo chuỗi giá trị, kiểm soát chặt chẽ sử dụng hóa chất trong sản xuất. Cần quản lý chất lượng theo chuỗi, nguồn gốc xuất xứ, mã vùng sản xuất, chỉ dẫn địa lý; hài hòa quy định phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, thiết lập hệ thống cơ sở khoa học để xây dựng và phản biện các biện pháp.

Về phía doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu thông tin về Hiệp định EVFTA để nắm vững cam kết của Việt Nam và các thị trường đối tác quan tâm. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng cần thay đổi tư duy kinh doanh trong bối cảnh mới, lấy sức ép về cạnh tranh là động lực để đổi mới và phát triển. Đồng thời, cũng cần chủ động tìm hướng hợp tác với các thị trường đối tác của Hiệp định để thu hút mạnh mẽ đầu tư trực tiếp vào Việt Nam nhằm tận dụng hiệu quả nguồn vốn và việc chuyển giao công nghệ từ các tập đoàn lớn. Đây cũng chính là cơ hội tốt để các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và tỉnh An Giang nói riêng tham gia sâu hơn nữa vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu./.

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN KHUNG QUỸ GEN CẤP BỘ, CẤP TỈNH (2013-2019) VÀ CHIA SẺ NGUỒN GEN

Vào ngày 26/12/2019 tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ, đã tổ chức buổi Hội thảo “Đánh giá kết quả triển khai Đề án khung quỹ gen cấp bộ, cấp tỉnh (2013-2019) và chia sẻ nguồn gen”.

Chủ trì Hội thảo có Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Phạm Công Tạc, Phó trưởng ban thường trực Ban điều hành nhiệm vụ quỹ gen và Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) Lê Quốc Doanh, Phó trưởng ban Ban điều hành nhiệm vụ quỹ gen.

Tham dự Hội thảo có hơn 200 đại biểu là đại diện Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và PTNT của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các chủ nhiệm nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia từ 2010-2020; đại diện các cơ quan chủ trì nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia từ 2010-2020; các nhà khoa học; các nhà quản lý của các Bộ: KH&CN, Công thương, NN&PTNT, TN&MT, Y tế, Giáo dục và Đào tạo Đại học Quốc gia Hà Nội, Công An, Bộ Quốc phòng, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam... và Ban Điều hành nhiệm vụ quỹ gen.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Phạm Công Tạc nhấn mạnh: Việt Nam được xếp đứng thứ 16 trên thế giới về đa dạng sinh học với nhiều loại động thực vật, trong đó có nhiều loài có giá trị bảo tồn cao trong phạm vi quốc gia và quốc tế (chiếm 6,5% số loài có trên thế giới). Theo thống kê mới nhất, Việt Nam có khoảng 1.400 loài thực



Thứ trưởng Bộ KH&CN Phạm Công Tạc và Thứ trưởng Bộ NN&PTNN Lê Quốc Doanh chủ trì Hội thảo

vật bậc cao; bò sát có 296 loài, thú 322 loài, 887 loài chim; 357 loài bò sát, 176 loài ếch nhái, hàng vạn loài côn trùng và các loài động vật không xương sống khác, vi tảo ở vùng nước ngọt được xác định là 1.438 loài chiếm 9,6% so với thế giới (số loài có trên thế giới là 15.000); 21.393 các chủng vi sinh vật đã được bảo tồn... Nếu tổ chức tốt công tác bảo tồn các loài sinh vật đặc hữu này để khai thác phục vụ nghiên cứu khoa học, sản xuất, đời sống... thì sẽ tạo nhiều cơ hội để phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Sự đa dạng sinh học là nguồn tài nguyên di truyền và tài sản riêng của mỗi quốc gia, đồng thời cũng là tài sản chung của thế giới. Trong xu thế hội nhập, việc trao đổi vật liệu di truyền, nguồn lực và tri thức giữa các quốc gia và các nền kinh tế là xu thế tất yếu. Vấn đề đặt ra là chủ quyền quốc gia của Việt Nam đối với những nguồn gen bản địa trao đổi, phải căn cứ trên cơ sở đảm bảo sự tôn

trọng lẫn nhau và hai bên cùng có lợi. Nguồn gốc xuất xứ nông sản gắn liền với mức độ nguồn gen bản địa có trong giống cây trồng sản xuất ra nông sản đó. Mức độ cao nhất là giống cổ truyền sử dụng trong sản xuất, tiếp đến là sự tham gia của nguồn gen bản địa ở các mức độ khác nhau vào việc tạo ra giống mới. Như vậy, muốn khẳng định được nguồn gốc xuất xứ nông sản, chúng ta phải khẳng định chủ quyền và bảo tồn có hiệu quả tài nguyên di truyền của mình. Hơn thế nữa, tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã nêu rõ quan điểm “nguồn gen là tài sản quốc gia, là vật liệu di truyền cho chọn tạo giống sinh vật, là nguồn tài nguyên sinh học để phát triển khoa học, kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng - an ninh...”.

Hội thảo đã nghe 09 báo cáo của Bộ KH&CN, Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên, Sở KH&CN thành phố Cần Thơ, Sở KH&CN tỉnh Nghệ An, Bộ NN&PTNT, Trung tâm Tài nguyên thực vật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc tế Tp. Hồ Chí Minh, Bộ Tài nguyên và Môi trường; và 09 ý kiến thảo luận của các đại biểu tham dự Hội thảo.

Các báo cáo và ý kiến phát biểu thảo luận đều đánh giá cao việc kết quả triển khai Đề án khung quỹ gen cấp Bộ, cấp Tỉnh và đề nghị cần phải triển khai quy mô rộng và đồng bộ hơn. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét để xây dựng ngân hàng gen quốc gia, phê duyệt những nhiệm vụ thu thập nguồn gen ở những vùng trọng điểm như vùng Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và những vùng có nguy cơ cao bị xói mòn nguồn gen do biến đổi khí hậu, do xây dựng các công trình quốc tế, dân sinh.

Kết thúc Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Công Tạc và Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh đã đánh giá cao các báo cáo và ý kiến phát biểu trong Hội thảo, đồng thời kết luận: Hội thảo diễn ra đúng thời điểm, góp phần thúc tỉnh các nhà chuyên môn, các nhà quản lý, các doanh nghiệp, người dân có những hành động thiết thực hơn nữa để bảo tồn nguồn gen bởi nguồn gen phong phú của chúng ta đã, đang và sẽ suy thoái do nhiều yếu tố khác nhau. Các tỉnh, các địa phương đã dịch chuyển từ hoạt động bảo tồn sang khai thác và phát triển nguồn gen, theo phương châm “bảo tồn để khai thác và khai thác để phục vụ bảo tồn bền vững nguồn gen”. Cả nước đã có 343 nguồn gen được khai thác và phát triển phục vụ sản xuất, nhiều nguồn gen đã được sản xuất ở qui mô hàng hóa, có nguồn gen trở thành sản phẩm đặc trưng của địa phương (OCOP). Hoạt động chia sẻ nguồn gen, giai đoạn trước gần như chưa thực hiện được, trong thời gian qua đã có 3.179 nguồn gen được chia sẻ phục vụ nghiên cứu và ứng dụng trong sản xuất.

Việc chia sẻ nguồn gen phục vụ sản xuất còn ít, điều này gợi mở xem xét để xuất xây dựng cơ chế thúc đẩy chia sẻ để nguồn gen quý được đưa vào ứng dụng nhiều hơn nữa trong thời gian tới. Các bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục phát huy kết quả triển khai đã đạt được Đề án khung quỹ gen giai đoạn 2013-2019; tiếp tục xây dựng Đề án khung cấp Bộ, cấp Tỉnh giai đoạn 2020-2025, cần tập trung khâu phục tráng các nguồn gen đã được bảo tồn, tiến hành khai thác và phát triển nguồn gen dựa theo các mục tiêu đã được phê duyệt tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ./.

Hoài Vững

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN TỈNH AN GIANG NĂM 2019



Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật là khâu then chốt trong quản lý, điều hành nhằm nâng cao năng suất, chất lượng; khuyến khích, tạo điều kiện để công chức, viên chức, người lao động phát huy sức sáng tạo. Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền và sự hưởng ứng của nhân dân, hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh An Giang đã có chuyển biến tích cực, nhiều tập thể, cá nhân với nhiều sáng kiến được ứng dụng mang tính thực tiễn cao, đem lại lợi ích thiết thực. Các đề tài sáng kiến, cải tiến bao gồm nhiều lĩnh vực, từ công tác tổ chức, quản lý, dạy học đến sản xuất, đời sống nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Năm 2019, các sở, ban, ngành và địa phương trong tỉnh đã đẩy mạnh phong trào thi đua sáng tạo trong cơ quan, đơn vị. Trong 2.197 giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến, có 1.938 sáng kiến được công nhận thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và huyện, thị; 1.938 sáng kiến đang được áp dụng và 19 cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương

trước hạn do có sáng kiến mang lại hiệu quả cao trong giải quyết công việc. Trong đó có 49 sáng kiến, giải pháp áp dụng có hiệu quả, phổ biến, nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh và được công nhận sáng kiến cấp tỉnh. Bên cạnh đó, một số cơ quan, đơn vị còn tổ chức phát động nhiều cuộc thi/hội thi nhằm thúc đẩy hơn nữa phong trào thi đua lao động, khai thác và phát huy tiềm năng sáng tạo trong cơ quan, đơn vị và quần chúng nhân dân; không ngừng phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật:

- Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh phát động Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2019. Qua đó, đã ghi nhận nhiều sáng kiến, giải pháp, mô hình mới, cách làm hay của các cơ quan, đơn vị, địa phương mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo được sự đồng thuận, hài lòng trong nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp. Kết quả Hội thi Tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2019

có 05 sáng kiến được công nhận thuộc các lĩnh vực: y tế, giáo dục và các đơn vị thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc và huyện An Phú.

- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh triển khai phát động Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ XI (2018-2019) và Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh An Giang lần thứ VIII năm 2019 nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sáng tạo của toàn dân trong các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và khơi dậy tiềm năng, phát huy tư duy sáng tạo của thanh thiếu niên, nhi đồng toàn tỉnh. Cụ thể:

+ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang lần thứ XI (2018-2019): có 86 giải pháp/đề tài tham gia dự thi, 41 giải pháp/đề tài vào vòng chung khảo. Kết quả chung cuộc có 01 giải Nhất, 03 giải Nhì, 05 giải Ba và 15 giải Khuyến khích.

+ Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh An Giang lần thứ VIII năm 2019: toàn tỉnh có 256 sản phẩm tham gia dự thi, có 52 sản phẩm vào vòng chung khảo. Kết quả có 01 giải Đặc biệt, 02 giải Nhất, 03 giải Nhì, 05 giải Ba và 20 giải Khuyến khích.



- Ngoài ra, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học. Thông qua đó đã khuyến khích học sinh khả năng tự nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh năm học 2018-2019 có 53 đơn vị dự thi (43 Trường THPT, 10 Phòng GDĐT) với 225 dự án thuộc 21 lĩnh vực, kết quả: 12 giải Nhất, 23 Nhì, 48 giải Ba. Trong đó, có 06 dự án đạt giải được chọn dự thi cấp quốc gia khu vực phía Nam tại TP. Hồ Chí Minh.

Có thể nói sáng kiến là kết quả của hoạt động đổi mới sáng tạo trong mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội. Nhiều giải pháp mang tính mới, tính sáng tạo đã đăng ký và được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ./.

Thùy Trang

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG...

- Tiến hành thu hoạch khoai môn lúc cây được 8 tháng tuổi để đánh giá các chỉ tiêu về năng suất, trọng lượng củ giống. Kết quả, năng suất củ giống đạt được là 654,7kg/1.000m², trung bình mỗi bụi khoai môn thu hoạch được 0,198kg củ giống, trọng lượng trung bình mỗi củ giống đạt 21,74 g, số củ giống trung bình là 9,11 củ/bụi.

Qua kết quả thực hiện của dự án “Xây dựng quy trình sản xuất khoai môn giống từ cây cấy mô phù hợp điều kiện tỉnh An

(Tiếp theo trang 21)

Giang” cho thấy khoai môn nuôi cấy mô có khả năng thích nghi và phát triển tốt với điều kiện thổ nhưỡng tại huyện Châu Thành, từ đó có thể nhân rộng mô hình ra các huyện, thị, thành của tỉnh An Giang. Chất lượng củ giống tốt, năng suất đạt mục tiêu đề ra, khả năng chống chịu sâu bệnh, đặc biệt là tỷ lệ bị thối củ được cải thiện đáng kể so với trồng bằng củ giống thông thường./.

Nguyễn Trương Khương

HỘI THẢO NÂNG CAO NĂNG LỰC VỀ CHÍNH SÁCH, SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CHO CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ HỖ TRỢ CHO KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Vào ngày 27/12/2019 tại Hà Nội, Văn phòng Đề án 844 và Cục Phát triển thị Trường và Doanh Nghiệp KH&CN (NATEC), Bộ Khoa Học Và Công Nghệ đã tổ chức Hội thảo “Nâng cao năng lực về chính sách, sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.

Hội thảo đã cung cấp một số thông tin về các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Chính phủ, cụ thể như: ⁽¹⁾ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) quốc gia đến năm 2025”, nhằm tuyển chọn các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST; ⁽²⁾ Quỹ Khởi nghiệp doanh nghiệp KH&CN được thành lập ngày 16/12/2014 theo Quyết định số 1286/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhằm thu hút đội ngũ tri thức, tổ chức, cá nhân, doanh nhân, nhà khoa học đóng góp vào các lĩnh vực phát triển kinh tế, tham gia thành lập các doanh nghiệp KH&CN; ⁽³⁾ Chương trình Thanh niên Khởi nghiệp giai đoạn 2016-2021, nhằm tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ thanh niên trong quá trình khởi nghiệp, ĐMST; ⁽⁴⁾ Chương trình TECHFEST là sự kiện thường niên của Chính phủ dành cho cộng đồng khởi nghiệp ĐMST, nhằm quy tụ các đối tác trong hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST.

Theo đánh giá của Văn phòng Đề án 844 và Cục NATEC, mặc dù nhận được ưu tiên về cơ chế, chính sách và sự quan tâm, ủng hộ của các

tổ chức chính trị xã hội, các nhà khởi nghiệp nói chung hiện vẫn đang phải đối diện với khá nhiều khó khăn, thách thức sau:

Thứ nhất, hạn chế về vốn. Các dự án khởi nghiệp thường được bắt đầu bằng nguồn vốn tự có hạn hẹp của các thành viên sáng lập, trong khi khả năng vay vốn ngân hàng hoặc kêu gọi các quỹ đầu tư lại rất thấp. Tuy có khá nhiều kênh tài chính khác nhau nhưng thực tế, người khởi nghiệp gặp khó khăn khi thiếu vốn vẫn rất phổ biến.

Thứ hai, hạn chế về cơ sở vật chất, nghiên cứu phát triển. Các dự án khởi nghiệp thường không có đủ điều kiện để trang trải các chi phí cho máy móc, thiết bị và phát triển ý tưởng, sản phẩm.

Thứ ba, hạn chế về kỹ năng quản trị, điều hành kinh doanh, xúc tiến, quảng bá phát triển. Các dự án khởi nghiệp với nhân sự chủ chốt đều chủ yếu là chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ, thiếu kiến thức về kinh doanh, kinh tế và các kỹ năng điều hành, quản lý doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.

Thứ tư, hạn chế về khả năng đáp ứng các thủ tục hành chính liên quan tới việc gia nhập thị trường (đăng ký kinh doanh, đất đai, giấy phép kinh doanh...), bảo hộ sở hữu trí tuệ (đăng ký bảo hộ các sản phẩm sở hữu trí tuệ), thương mại hóa sản phẩm (đăng ký tiêu chuẩn, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật), tài chính (tiêu chuẩn kế toán, hóa đơn, kê khai thuế, ưu đãi thuế...).

Hội thảo cũng được nghe trình bày về vai trò của sở hữu trí tuệ trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Một thực trạng phổ biến hiện nay đó là các doanh nghiệp khởi nghiệp chỉ tập trung vào hình thành doanh nghiệp, kêu gọi vốn đầu tư, hình thức kinh doanh... mà chưa quan tâm nhiều đến việc đăng ký quyền bảo vệ sở hữu trí tuệ; Trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, quyền sở hữu trí tuệ được thiết lập nhằm mục tiêu chống xâm phạm, cạnh tranh không lành mạnh, tránh rủi ro và đảm bảo tính pháp lý cho sản phẩm doanh nghiệp trên thị trường kinh doanh. Trước hết, việc thiết lập quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động khởi nghiệp tránh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giữa các doanh nghiệp lẫn nhau. Thực trạng khởi nghiệp tại nhiều địa phương cho thấy, nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp thường mắc lỗi ở chọn tên gọi (nhãn hiệu) thuộc quyền của người khác. Đây là một hình thức xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, hoặc đối với những doanh nghiệp khởi nghiệp liên quan đến công nghệ nếu không tìm hiểu thông tin về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến sản phẩm công nghệ do mình tạo ra thì rất có thể sản phẩm hoặc giải pháp kỹ thuật, hình dáng của nó không còn mới hoặc đã thuộc quyền sở hữu của người khác... Mặt khác, thiết lập bảo hộ sở hữu trí tuệ trong khởi nghiệp sáng tạo cũng là cách thức để quảng bá sản phẩm hiệu quả. Bằng việc đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, doanh nghiệp sẽ tiếp cận gần hơn với người tiêu dùng và còn giúp tìm kiếm những khách hàng tiềm năng trong quá trình xâm nhập thị trường. Việc đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cũng giúp khách hàng phân biệt được các nhãn hiệu với nhau, tránh nhầm lẫn giữa các thương hiệu. Đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cũng là một hình thức kích thích sự phát triển của doanh nghiệp khi thông qua sản phẩm được bảo hộ nâng cao giá trị sản phẩm, tạo lập niềm tin người tiêu dùng, thúc

đẩy lưu thông hàng hóa trong nước và quốc tế, gia tăng lượng tiêu thụ hàng hóa siêu thị dẫn đến sự phát triển doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

Do vậy, doanh nghiệp khởi nghiệp phải nhận thức được tầm quan trọng của sở hữu trí tuệ đối với việc phát triển kinh doanh và phạm vi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của mình. Mỗi doanh nghiệp khởi nghiệp cần chủ động nâng cao kiến thức về sở hữu trí tuệ. Sau khi nhận thức đầy đủ giá trị sở hữu trí tuệ, doanh nghiệp khởi nghiệp nhanh chóng xác lập quyền đối với tài sản trí tuệ thông qua các bước: xác định nhu cầu, đánh giá khả năng bảo hộ, nộp hồ sơ và theo dõi, xử lý. Khi đã đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, doanh nghiệp cần công bố đối tượng được bảo hộ sở hữu trí tuệ thông qua các hình thức: trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc phát hành tờ rơi, quảng cáo, tiếp thị và hướng dẫn người tiêu dùng, qua đó nhằm mục đích thông tin về tính pháp lý của đối tượng đã đăng ký đồng thời quảng bá, khuếch trương đối tượng và hạn chế tối đa việc sử dụng đối tượng một cách bất hợp pháp. Xác lập bảo hộ sở hữu trí tuệ chính là nền tảng để các doanh nghiệp khởi nghiệp có thể phát triển bền vững và kêu gọi được vốn đầu tư từ xã hội.

Có thể nói, Hội thảo đã giúp cho các cá nhân, doanh nghiệp và các đơn vị quản lý nắm vững và hiểu rõ hơn chính sách về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cũng như tình hình thực hiện cùng một số tồn tại, hạn chế của các chính sách hỗ trợ của Chính phủ và địa phương trong hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đồng thời, Hội thảo còn giúp cho các cá nhân, doanh nghiệp nhận thức được tầm quan trọng của sở hữu trí tuệ đối với việc phát triển kinh doanh và phạm vi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của mình cũng như vai trò của sở hữu trí tuệ trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo./.

Vũ Tuyên

ĐÀO TẠO AN TOÀN BỨC XẠ CHO CÁN BỘ PHỤ TRÁCH AN TOÀN BỨC XẠ VÀ NHÂN VIÊN BỨC XẠ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

Thực hiện Thông tư số 34/2014/TT-BKHCN ngày 27/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ, đồng thời nhằm hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước tại địa phương về an toàn bức xạ, đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân làm việc trong môi trường bức xạ có đủ điều kiện đăng ký hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Trong 03 ngày 27 - 29/02/2019, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang phối hợp với Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân (Hà Nội) tổ chức Khóa đào tạo an toàn cho cán bộ phụ trách an toàn và nhân viên bức xạ cho 77 nhân viên và 20 người phụ trách an toàn bức xạ của các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ trong chẩn đoán y tế (Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế các huyện, thị, thành phố và các phòng khám tư nhân trên địa bàn tỉnh) và công nghiệp (doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vàng). Ngoài ra, buổi đào tạo còn có sự tham dự của công chức các Phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Trong khuôn khổ khóa đào tạo, các



học viên đã được giảng viên của Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân truyền đạt một số nội dung theo: Kiến thức chung về bức xạ ion hóa; Nguyên lý hoạt động thiết bị bức xạ; Hướng dẫn xây dựng chính sách quản lý an toàn bức xạ, trách nhiệm của các cá nhân có liên quan trong công tác bảo đảm an toàn bức xạ tại cơ sở; Hướng dẫn xây dựng nội quy an toàn bức xạ tại cơ sở; Hướng dẫn lập và lưu giữ hồ sơ về an toàn bức xạ; Phân tích nguy cơ xảy ra sự cố bức xạ;

Kết thúc khóa đào tạo, các học viên đã được thực hiện bài kiểm tra, đây là căn cứ để Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân cấp giấy chứng nhận về an toàn bức xạ và đủ điều kiện lao động trong lĩnh vực phù hợp./.

TTK

KẾT QUẢ ĐỀ TÀI CẤP TỈNH...

Từ những kết quả đạt được như trên, ngày 18/11/2019 Sở Khoa học và Công nghệ đã thành lập Hội đồng KH&CN đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh với kết quả đạt loại khá và sẽ chuyển giao kết quả này cho các đơn vị ứng dụng như: Sở Y tế tỉnh An

(Tiếp theo trang 19)

Giang; Chi cục Kiểm lâm An Giang; Hội Đông Y tỉnh An Giang; Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang và các tổ chức, cá nhân khác nếu có yêu cầu theo quy định hiện hành.../.

Tiếp Thu

NHỮNG XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN VÀ LỢI TÀN TRONG TƯƠNG LAI GẦN

Theo Tata Consultingancy, trong vài thập kỷ tới, công nghệ sẽ kết nối con người, thế giới vật chất, thông tin và trí tuệ tập thể. Nhưng đồng thời thế giới sẽ chứng kiến sự lợi tàn của những ngành công nghiệp như bảo hiểm, vận tải và bán lẻ.

09 Hệ sinh thái được "định hướng bởi các lĩnh vực đời sống của con người"

Các nhà nghiên cứu của Tata Consultingancy Services (TCS) cho rằng trong ba thập kỷ tới sẽ diễn ra quá trình chuyển đổi, đưa chúng ta phát triển từ "chiều dọc sang chiều ngang". Khi quá trình này diễn ra, các hệ sinh thái sẽ hỗ trợ cho rất nhiều trải nghiệm sống của con người, theo đó cũng sẽ hấp thụ mọi khía cạnh của các ngành công nghiệp ngày nay. Các nhà tương lai học của TCS đã xác định 9 hệ sinh thái được "định hướng bởi các lĩnh vực đời sống của con người", bao gồm:

Kết nối

Các thành phần truyền thông của nền tảng công nghệ đa năng (GPTP) cho phép tạo ra một hệ sinh thái kết nối con người với nhau, thế giới vật lý, thông tin và trí tuệ tập thể. Các hệ thống đàm thoại cùng với thực tế ảo và thực tế tăng cường làm thay đổi hoàn toàn giao diện và mô hình kết nối, trong khi giao thức ánh sáng khả kiến và những nỗ lực ban đầu của những tập đoàn công nghệ khổng lồ cho phép kết nối ở quy mô toàn cầu. Các nanobot kết nối bộ não của con người trực tiếp với thông tin và những tiến bộ của điện toán lượng tử đã thúc đẩy sự bùng nổ của lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) mang lại những kiến thức mới theo những phương thức khả thi, có khả năng đột phá các ngành truyền thống. Sự kết nối cho phép con người nắm bắt được trí tuệ tập



thể của nhân loại và các hệ thống nhận thức tự động hóa hầu hết các chức năng dựa trên tri thức của con người trong khi thúc đẩy tập trung vào những kỹ năng khiến loài người trở nên khác biệt.

Di động

Hệ sinh thái di động nổi lên từ các ngành công nghiệp vận tải, hàng không vũ trụ và logistics. Hệ sinh thái di động cũng xuất hiện để hỗ trợ nhu cầu của một xã hội già hóa. Quá trình chuyển đổi diễn ra theo từng giai đoạn, giống như các mô hình xe ô tô theo yêu cầu và chia sẻ xe ô tô đã thống trị những ngày đầu, còn hiện giờ quyền sở hữu xe tự hành vẫn tiếp tục dành cho những người giàu có. Ở những giai đoạn cuối, các phương tiện tự hành sẽ tự sở hữu, phát triển thành những đội và thành lập nên một nguồn tài nguyên chia sẻ có khả năng xử lý tất cả các khía cạnh của giao thông vận tải.

Năng lượng

Năng lượng được tạo ra, lưu trữ và chia sẻ thông qua một mạng lưới hợp tác toàn cầu được điều khiển bởi phần mềm và truyền năng lượng không dây, trong đó cho phép xe điện tự hành có thể được sạc ngay cả khi đang vận hành. Những tiến bộ của khoa học

vật liệu và lưu trữ đã đẩy nhanh việc áp dụng năng lượng tái tạo như địa nhiệt, năng lượng mặt trời, gió, năng lượng sinh học, thủy điện, pin hydro và pin nhiên liệu, làm thay đổi hoàn toàn mô hình năng lượng. Sự thay đổi này cho phép giảm thải carbon toàn cầu đồng thời hỗ trợ cho mức tiêu thụ năng lượng ngày càng tăng của điện toán vốn đã bùng nổ trong hai thập kỷ qua. Hệ sinh thái năng lượng được tối ưu hóa đã tạo điều kiện cho việc cân bằng giữa nguồn cung vốn thường bị gián đoạn với cầu, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu năng lượng của con người trong tương lai.

Phát triển cá nhân

Phát triển cá nhân trong các lĩnh vực cảm xúc, giáo dục, công việc, tâm linh và từ thiện được kết hợp với nhau trong một hệ sinh thái để tạo điều kiện cho nhu cầu hoàn thành học tập và học tập suốt đời của con người. Hệ sinh thái này là công cụ giúp loại bỏ tình trạng bất ổn xã hội do tác động của tự động hóa, vì yêu cầu rất cao về việc tái trang bị kỹ năng sẽ không thể thực hiện được nếu không có nó. Nhu cầu học tập suốt đời của con người hiện được hỗ trợ bởi một mô hình giáo dục theo kiểu ngang hàng, nhập vai, cá nhân hóa và game hóa. Kim chỉ nam đạo đức, nhu cầu khám phá và thử nghiệm của con người sẽ được nuôi dưỡng ở đó, khuyến khích con người đóng góp cho xã hội bằng cách tận dụng các đặc tính của con người như sự sáng tạo, trí tưởng tượng, sự tò mò và sự đồng cảm. Thường xuyên tập trung vào đạo đức sẽ thúc đẩy cộng đồng toàn cầu, làm giảm thiểu rủi ro về những hậu quả không lường trước.

Y tế và sức khỏe

Mô hình chăm sóc sức khỏe đã có bước biến chuyển, phát triển từ điều trị sang phòng ngừa. Định nghĩa về lối sống lành mạnh đã được mở rộng với việc làm giảm tác động của các căn bệnh mãn tính và trẻ hóa tế bào, mô và các cơ quan nội tạng thông qua những tiến bộ của y

học chính xác và tái tạo. Tỷ lệ tử vong do ung thư giảm đi, vì các nanobot mang thuốc trực tiếp đến các tế bào ung thư và tránh làm hại tới các tế bào khỏe mạnh. Sau khi tỷ lệ tử vong do tai nạn được giảm nhờ sự phát triển của hệ sinh thái di động, tỷ lệ hiến tạng cũng giảm. Những tiến bộ trong hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe đã làm giảm thiểu nguy cơ diễn ra cuộc khủng hoảng con người, như in 3D, sinh học tổng hợp và các đổi mới sáng tạo khác cộng lại cho phép phát triển lĩnh vực nội tạng theo yêu cầu.

Người cao tuổi được chăm sóc và theo dõi tại nhà bằng một hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe có khả năng điều phối nhiều hệ sinh thái. Các trường hợp cấp cứu khẩn cấp được đáp ứng với phản ứng nhanh chóng và các robot chăm sóc người cao tuổi có khả năng di chuyển, đồng hành và giải trí.

Cộng đồng thông minh

Các ngôi nhà, tòa nhà và thành phố liên kết với nhau trong một hệ sinh thái tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng. Những cấu trúc thông minh của hệ sinh thái hỗ trợ các kết nối sâu đồng thời cải thiện sự an toàn, năng suất, tính bền vững, sự thoải mái, thuận tiện, tương tác, thịnh vượng, sức khỏe và chăm sóc người cao tuổi. Hệ sinh thái di động tái định hướng lại cảnh quan thành phố quanh con người và cộng đồng, và nhiều chức năng cộng đồng được tự động hóa. Ngôi nhà là môi trường được cá nhân hóa cao với các trợ lý kỹ thuật số kết nối với cộng đồng để chia sẻ cảnh báo, tăng cường chăm sóc và giảm thiểu rủi ro hư hại.

Bên cạnh đó, Tata Consultingancy Services cho rằng, bảo hiểm, vận chuyển và bán lẻ sẽ bị hấp thụ vào các hệ sinh thái ngang, rộng hơn (chi tiết tham khảo Bản tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo số 03.2020)./.

Phương Anh

(Nguồn: Bản tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo số 03.2020 - Cục Thông tin KH&CN Quốc gia)

ĐIỂM TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI CÁC HUYỆN, THỊ VÀ THÀNH PHỐ

Một số hoạt động khoa học và công nghệ trong quý I năm 2020 tại các huyện, thị và thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang:

Thành phố Châu Đốc: Triển khai dự án *Nhân rộng 03 mô hình sản xuất dưa lưới trong nhà màng*. Phối hợp và giám sát 04 đề tài đang thực hiện trên địa bàn gồm: ⁽¹⁾nhiệm vụ cấp tỉnh *Nghiên cứu xây dựng và phát triển các loại cây ăn quả vùng Bảy Núi phục vụ du lịch tỉnh An Giang*, ⁽²⁾nhiệm vụ cấp tỉnh *Nghiên cứu xây dựng mô hình nông nghiệp đô thị tại tỉnh An Giang*, ⁽³⁾nhiệm vụ cấp cơ sở *Nghiên cứu đặc trưng tán sắc của các PCF mạng lục giác đều được thẩm thấu các chất lỏng để tìm ra cấu trúc sợi thích hợp nhằm ứng dụng cho công nghệ sợi quang*, ⁽⁴⁾nhiệm vụ cấp cơ sở *Nghiên cứu mô hình cấp cứu đột quỵ nhồi máu não cấp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang*.

Huyện Châu Thành: Tổ chức nghiệm thu 02 nhiệm vụ cấp cơ sở gồm: ⁽¹⁾ *Thử nghiệm mô hình nuôi gà quý phi tại xã Cần Đăng* và ⁽²⁾ *Thử nghiệm mô hình trồng nấm rơm dạng trụ do Trạm Khuyến nông chủ trì thực hiện*, kết quả đạt loại “Khá”. Phối hợp Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức *Hội nghị triển khai Kế hoạch chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015* cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Phối hợp Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN khảo sát 03 doanh nghiệp để hỗ trợ theo Chương trình nâng suất chất lượng quốc gia.

Huyện Thoại Sơn: Tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở *Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch tâm linh thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang*, kết quả đạt loại “Khá”. Tham gia xét duyệt dự án *“Ứng dụng thiết bị gieo hạt theo bụi vào sản xuất lúa tại huyện Tri Tôn, Tịnh Biên và Thoại Sơn tỉnh An Giang”*. Nghiệm thu các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phục vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019. Tham mưu UBND huyện báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW về *Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước*.

Huyện Tịnh Biên: Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cấp cơ sở *Thử nghiệm mô hình nuôi chôn hương trên địa bàn huyện Tịnh Biên, An Giang*, kết quả kiểm tra cho thấy đề tài thực hiện đúng tiến độ, chôn được nuôi sinh trưởng tốt, phát triển đồng đều. Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn về sở hữu trí tuệ, đổi mới thiết bị công nghệ và hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh An Giang. Phối hợp Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN theo dõi một số mô hình sản xuất thử nghiệm và đề tài cấp tỉnh đang triển khai trên địa bàn huyện. Thông báo, rà soát, các hộ tiểu thương trên địa bàn huyện thống kê số lượng cân cấp 4 (cân lò xo) hết hạn kiểm định để thực hiện kiểm định trong thời gian tới./.

Lê Thái Định

THÔNG BÁO

Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh An Giang lần thứ IX năm 2020

UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 về việc thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh An Giang lần thứ IX năm 2020.

Ban Tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh An Giang lần thứ IX năm 2020 thông báo triển khai Cuộc thi một số nội dung như sau:

1. Đối tượng dự thi:

Tất cả các em thanh thiếu niên, nhi đồng trong tỉnh từ 06 đến 19 tuổi đều có quyền dự thi (các em có ngày sinh từ 31/7/2001 đến 31/7/2014). Khuyến khích các em ở miền núi, biên giới, dân tộc ít người tham gia.

2. Lĩnh vực dự thi

Các mô hình, sản phẩm dự thi thuộc 5 lĩnh vực sau đây:

1. Đồ dùng dành cho học tập.
2. Phần mềm tin học (phục vụ giáo dục, dạy học trên máy vi tính và điện thoại thông minh).
3. Sản phẩm thân thiện với môi trường.
4. Các dụng cụ sinh hoạt gia đình và đồ chơi trẻ em.
5. Các giải pháp kỹ thuật nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế.

(Lưu ý: Tranh vẽ tô màu không phải là lĩnh vực dự thi)

3. Thời gian tổ chức

- Thời hạn nhận hồ sơ dự thi: hết ngày 31/10/2020.
- Thời gian tổ chức lễ trao giải: dự kiến tháng 12/2020.

4. Giải thưởng

- 01 Giải Đặc biệt, mỗi giải: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).
- 02 Giải nhất, mỗi giải: 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).
- 03 Giải nhì, mỗi giải: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).
- 05 Giải ba, mỗi giải: 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).
- 20 Giải Khuyến khích, mỗi giải: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Ngoài ra, các tác giả đoạt giải được xem xét tặng bằng khen, giấy khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh An Giang; các cá nhân, tập thể (đại diện nhóm tác giả) đoạt giải được tặng Biểu tượng kỷ niệm Cuộc thi của Ban Tổ chức. /.

Để được tư vấn, hướng dẫn thêm về Cuộc thi liên hệ:

Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh An Giang

Số 54 Tôn Đức Thắng, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: (0296) 3958870 - 08.525.77778; Email: lhhangiang@yahoo.com.vn



HƯỚNG DẪN PHA DUNG DỊCH RỬA TAY KHÔ SÁT KHUẨN THEO KHUYẾN CÁO CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI (WHO)

1. Nguyên vật liệu và dụng cụ cần có để pha 1,2 lít (1.200ml) dung dịch rửa tay khô:

- Cồn 96%: 1.000 ml
- Oxy già 3%: 50ml
- Glycerin 98%: 17ml
- Nước lọc hoặc nước đun sôi để nguội: 133ml
- Bình (chai) 1,5 lít sạch, có nắp vặn
- Ống đong 50ml (hoặc ống tiêm nhựa 60ml)
- Ca đong 1.000ml có vạch chia
- Phễu.

* Ghi chú:

- Cồn: nên mua cồn y tế hoặc cồn thực phẩm **không dùng cồn công nghiệp**.
- Oxy già 3% nên mua tại các hiệu thuốc tây (thường có sẵn chai 60 ml).
- Glycerin: sử dụng Glycerin thực phẩm tại các cửa hàng bán hóa chất, hương liệu.
- Các dụng cụ có thể tìm mua tại các cửa hàng bán hóa chất hoặc vật tư y tế.

2. Các bước tiến hành:

Trước khi thực hiện phải cẩn thận trong thao tác, tránh các hóa chất, dung dịch văng vào mắt; Nguyên liệu và thành phẩm có độ bắt lửa cao nên để phòng cháy nổ.



Bước 1:

- Rót cồn vào ca đong đến vạch 1.000ml,
- Cho hết phần cồn này vào bình (chai) 1,5lít.



Bước 2:

- Lấy 50ml oxy già 3%
- Cho vào bình (chai) 1,5 lít có chứa 1.000ml cồn ở bước 1.



Bước 3:

- Dùng ống đong lấy 17ml Glycerin 98%
- Cho từ từ vào bình (chai) 1,5 lít, khuấy đều
- Giữ ống đong lại để tráng nước (do Glycerin rất đặc, sẽ dính trên thành ống).



Bước 4:

- Lấy 133ml nước lọc
- Dùng nước này tráng ống đong còn dính Glycerin
- Cho hết phần nước này vào bình (chai) 1,5 lít.



Bước 5:

- Đóng nắp bình và lắc đều
- Rót dung dịch vào các chai nhựa thể tích 500ml hoặc 100ml
- Sử dụng dung dịch sau 72 giờ

Lưu ý: Không tiếp tục sử dụng dung dịch sát khuẩn khi có triệu chứng dị ứng da.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ: **Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ**

Địa chỉ: 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, An Giang.

Điện thoại: (0296) 3954569 hoặc (0296) 3954305

NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN AN GIANG

1. Nhãn hiệu chứng nhận An Giang (NHCNAG)

Là nhãn hiệu được bảo hộ độc quyền trong nước (theo Quyết định 23086/QĐ-SHTT ngày 11/04/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ), là dấu hiệu để người tiêu dùng nhận biết nguồn gốc sản phẩm là sản phẩm chủ lực của tỉnh An Giang (lúa, nếp; nấm ăn, nấm dược liệu; bò thịt; tôm, cá, lươn; rau ăn lá, rau củ, rau ăn quả; xoài...), được sản xuất trên cơ sở áp dụng những quy trình, quy chuẩn theo hướng an toàn; sản phẩm chế biến từ các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang là chủ sở hữu và cấp quyền sử dụng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh An Giang là đơn vị kiểm soát, chứng nhận chất lượng, đặc tính, nguồn gốc hoặc tiêu chí khác liên quan đến hàng hoá, dịch vụ có quyền đăng ký sử dụng NHCNAG.

Người sử dụng NHCNAG là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong và ngoài tỉnh được phép gắn trên biển hiệu, phương tiện kinh doanh, thư từ giao dịch, phương tiện quảng cáo, sản phẩm... do



mình nuôi, trồng, sản xuất, chế biến và kinh doanh.

2. Điều kiện được cấp quyền sử dụng NHCNAG

- Có hoạt động nuôi, trồng, sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Có quy trình và cơ chế giám sát về an toàn thực phẩm và được cơ quan chức năng kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đạt yêu cầu ở tất cả các công đoạn nuôi, trồng, sản xuất, chế biến, kinh doanh (hoặc các chứng chỉ tương đương hay cao hơn);

- Các sản phẩm nông nghiệp được sản xuất, chế biến và kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang đã công bố hợp quy hoặc công bố phù hợp quy định an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang cấp quyền sử dụng NHCNAG.

3. Các sản phẩm được mang NHCNAG

- Các sản phẩm nông sản thực phẩm tươi sống gồm: Lúa, lúa nếp; Rau (rau ăn lá, rau ăn củ, rau ăn quả); Quả tươi; Động vật nuôi (tôm, lươn, cá lóc, cá tra, cá sặc, bò thịt, ...); Nấm ăn, nấm dược liệu.

- Các sản phẩm đã qua chế biến đóng gói sẵn, đồ ăn chín: Mắm cá lóc, mắm thái; Khô cá lóc, khô cá tra, khô cá sặc, khô bò, Lạp xưởng bò; Gạo, nếp; nấm ăn, nấm dược liệu; Sản phẩm rau, quả, động vật tươi sống đóng gói (tôm, lươn, cá lóc, cá tra, cá sặc, bò thịt).

- Các sản phẩm, dịch vụ khác.

4. Lợi ích của người tiêu dùng

Khi chọn các sản phẩm NHCNAG là có sự cam kết của chủ sở hữu NHCNAG với người tiêu dùng là sản phẩm có chất lượng cao và khối lượng đúng như ghi nhận trên bao bì sản phẩm, được sản xuất theo một quy trình công nghệ đã được kiểm soát và có cơ sở khoa học về độ an toàn và chi phí hợp lý và có cùng chất lượng sản phẩm như nhau cho một loại hàng hóa./.

Mọi thắc mắc về sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận An Giang vui lòng liên hệ:

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Địa chỉ: số 269A, Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, Long Xuyên, An Giang

- Điện thoại: (0296) 3955300 hoặc (0296) 3852212

- Website <http://sokhcn.angiang.gov.vn> hoặc <http://tbtagi.angiang.gov.vn>